

Số: 46 /TB-HĐTD

Thanh Trì, ngày 20 tháng 02 năm 2025

THÔNG BÁO

**Kết quả thi viết môn Nghiệp vụ chuyên ngành
kỳ tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập
trực thuộc UBND huyện Thanh Trì năm 2024**

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 5725/QĐ-UBND ngày 11/11/2024 của UBND huyện Thanh Trì về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc UBND huyện Thanh Trì năm 2024;

Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục huyện Thanh Trì thông báo kết quả thi viết môn Nghiệp vụ chuyên ngành kỳ tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc UBND huyện Thanh Trì năm 2024, cụ thể như sau:

1. Tổng số thí sinh đủ điều kiện dự tuyển: **826** thí sinh
2. Tổng số thí sinh tham gia dự tuyển: **762** thí sinh
3. Kết quả điểm thi viết môn Nghiệp vụ chuyên ngành (Có danh sách chi tiết kèm theo). Điểm thi trong thông báo chưa trừ điểm của những trường hợp vi phạm Quy chế, Nội quy thi.

Thí sinh có nguyện vọng phúc khảo bài thi, nộp đơn phúc khảo theo mẫu (gửi kèm Thông báo này) và lệ phí phúc khảo về Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục năm 2024 huyện Thanh Trì (qua phòng Nội vụ).

Thời gian: Trong giờ hành chính từ ngày 24/02/2025 đến ngày 10/3/2025.

Địa điểm: Phòng Nội vụ huyện Thanh Trì – Số 375 đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, Hà Nội.

Lệ phí phúc khảo: 150.000 đồng.

Không chấm phúc khảo đối với các đơn phúc khảo bài thi nhận được sau 17h00' ngày 10/3/2025 (*tính theo dấu bưu điện nếu đơn gửi theo đường bưu chính*); không phúc khảo đối với các đơn đề nghị phúc khảo được gửi bằng thư điện tử, fax, telex.

Thông báo này thay cho giấy báo kết quả thi viết, được niêm yết tại Bảng tin tầng 1 (Khu nhà 5 tầng) UBND huyện Thanh Trì và công khai trên Cổng Thông tin điện tử huyện Thanh Trì (<https://thanhtri.hanoi.gov.vn>) để thí sinh được biết./.

Nơi nhận:

- Hội đồng tuyển dụng;
- Ban Giám sát;
- Các đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
- Thí sinh có tên trong danh sách;
- Lưu: VT, HETD.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



**CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Xuân Phong**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN PHÚC KHẢO

Kính gửi: Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục năm 2024 huyện Thanh Trì

Tên tôi là: Nam, nữ:

Ngày sinh: Điện thoại liên lạc:

Thường trú:

Tốt nghiệp trường:

Trình độ: Chuyên ngành:

Đơn vị dự tuyển:

SBD:..... ; Môn đăng ký dự tuyển:

Theo thông báo của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục năm 2024 huyện Thanh Trì, kết quả điểm thi viết môn Nghiệp vụ chuyên ngành của tôi như sau:

Môn: điểm.

Với kết quả điểm thi như trên, tôi làm đơn đề nghị Hội đồng tuyển dụng xem xét và chấm phúc khảo bài thi cho tôi:

Môn

Tôi xin chân thành cảm ơn./.

....., ngày tháng năm.....

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH

(Kèm theo Thông báo số 46.../TB-HĐTD ngày 20/02/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục năm 2024)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CDNN đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên (ghi tắt)	Điểm chuyên ngành
1	TT001	Nguyễn Thị Phương Nga	09/10/1992	Nữ	GV	Anh	1	A thị trấn Văn Điển		74
2	TT002	Bạch Thị Liên	11/02/1999	Nữ	GV	Anh	1	Đỗ Ngọc Du		63
3	TT003	Nguyễn Thị Phúc An	01/08/1975	Nữ	GV	Anh	1	Đông Mỹ		33
4	TT004	Vũ Thanh Niên	02/09/1996	Nữ	GV	Anh	1	Đông Mỹ		64
5	TT005	Ngô Thị Thùy Nhung	13/12/1988	Nữ	GV	Anh	1	Đông Mỹ		51
6	TT006	Phùng Thị Quỳnh	01/05/1992	Nữ	GV	Anh	1	Đông Mỹ		Bỏ thi
7	TT007	Lê Thị Thoại	11/08/1995	Nữ	GV	Anh	1	Đông Mỹ		68.5
8	TT008	Trần Kim Chi	22/07/2001	Nữ	GV	Anh	1	Hữu Hòa		69
9	TT009	Nguyễn Thị Mong	22/04/1988	Nữ	GV	Anh	1	Hữu Hòa		48
10	TT010	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	22/07/1999	Nữ	GV	Anh	1	Hữu Hòa		47
11	TT011	Lê Thị Mỹ Duyên	25/10/1997	Nữ	GV	Anh	1	Liên Ninh		46
12	TT012	Đinh Thị Hoa	13/01/1980	Nữ	GV	Anh	1	Liên Ninh	CĐCĐ	36
13	TT013	Nguyễn Như Quỳnh	22/03/1999	Nữ	GV	Anh	1	Liên Ninh		43
14	TT014	Trần Thị Vân	26/06/1997	Nữ	GV	Anh	1	Liên Ninh		65
15	TT015	Lê Thị Vân Anh	22/09/1998	Nữ	GV	Anh	1	Ngọc Hồi		62
16	TT016	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	21/10/1997	Nữ	GV	Anh	1	Ngọc Hồi		52
17	TT017	Nguyễn Thùy Ninh	27/07/1998	Nữ	GV	Anh	1	Ngô Sĩ Kiện		39
18	TT018	Vi Thị Hằng	27/04/1993	Nữ	GV	Anh	1	Ngô Thị Nhậm	DTTS	59
19	TT019	Phạm Thị Thuý Hồng	12/05/1982	Nữ	GV	Anh	1	Ngô Thị Nhậm		40
20	TT020	Nông Thị Huyền	10/08/1993	Nữ	GV	Anh	1	Ngô Thị Nhậm		Bỏ thi
21	TT021	Đỗ Thùy Linh	09/10/2002	Nữ	GV	Anh	1	Ngô Thị Nhậm		58
22	TT022	Nguyễn Thị Loan	29/05/1998	Nữ	GV	Anh	1	Ngô Thị Nhậm		79
23	TT023	Mai Thị Quyên	05/03/1983	Nữ	GV	Anh	1	Ngô Thị Nhậm		77
24	TT024	Nguyễn Thị Thanh Xuân	29/04/1988	Nữ	GV	Anh	1	Ngô Thị Nhậm		71

Trưởng Ban phách

Phạm Thị Vân Anh

Ban Giám sát

Lương Thị Thuý Hà

Thư ký HĐTD

Nguyễn Thùy Linh

Chủ tịch HĐTD



Nguyễn Xuân Phong

UBND HUYỆN THANH TRÌ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2024

Phòng thi: 02
Ngày thi: 15/02/2025

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH

(Kèm theo Thông báo số 46.../TB-HĐTD ngày 20/02/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục năm 2024)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CDNN đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên (ghi tắt)	Điểm chuyên ngành
1	TT025	Nguyễn Thị Mai An	10/06/1991	Nữ	GV	Anh	1	Ngũ Hiệp		70
2	TT026	Vũ Thị Thu Chang	09/08/2000	Nữ	GV	Anh	1	Ngũ Hiệp		66
3	TT027	Hoàng Thị Quyên	16/04/1991	Nữ	GV	Anh	1	Ngũ Hiệp		68
4	TT028	Đinh Thị Hợi	28/10/1995	Nữ	GV	Anh	1	Phạm Tu		43
5	TT029	Đỗ Thị Bích Liên	16/04/1995	Nữ	GV	Anh	1	Phạm Tu		70
6	TT030	Lê Thị Quỳnh	17/11/2000	Nữ	GV	Anh	1	Phạm Tu	DTTS	Bỏ thi
7	TT031	Hồ Thị Minh Lý	13/12/1996	Nữ	GV	Anh	1	Tạ Hoàng Cơ		70
8	TT032	Nguyễn Thị Nhung	25/09/1991	Nữ	GV	Anh	1	Tạ Hoàng Cơ		49
9	TT033	Quản Thùy Dung	07/06/1999	Nữ	GV	Anh	1	Thanh Liệt		71
10	TT034	Nguyễn Thị Duyên	21/09/2000	Nữ	GV	Anh	1	Thanh Liệt		40
11	TT035	Nguyễn Thị Ngọc	07/08/1976	Nữ	GV	Anh	1	Thanh Liệt		45
12	TT036	Nguyễn Thị Thu	09/11/1994	Nữ	GV	Anh	1	Thanh Liệt		61
13	TT037	Hoàng Thị Tố Uyên	19/09/1979	Nữ	GV	Anh	1	Thanh Liệt	DTTS	64
14	TT038	Nguyễn Thị Thu Hằng	18/03/1990	Nữ	GV	Anh	1	Triều Khúc		55
15	TT039	Nguyễn Thị Kim Oanh	28/01/1998	Nữ	GV	Anh	1	Triều Khúc		64
16	TT040	Nguyễn Thị Tuyên	18/01/1992	Nữ	GV	Anh	1	Triều Khúc		59
17	TT041	Lê Thị Thắng	14/09/1983	Nữ	GV	Anh	1	Triều Khúc		39
18	TT042	Nguyễn Thị Thơ	20/10/1994	Nữ	GV	Anh	1	Triều Khúc		56
19	TT043	Trần Thị Thu Trang	27/09/1983	Nữ	GV	Anh	1	Triều Khúc		64
20	TT044	Trần Thị Vân Anh	19/09/1994	Nữ	GV	Anh	1	Vạn Phúc		47
21	TT045	Nguyễn Thị Phương Chi	15/12/1996	Nữ	GV	Anh	1	Vạn Phúc		73
22	TT046	Nguyễn Thị Thanh Hường	07/07/1995	Nữ	GV	Anh	1	Vạn Phúc		47
23	TT047	Nguyễn Thị Phương	11/02/1991	Nữ	GV	Anh	1	Vạn Phúc		61
24	TT048	Quách Thị Quyên	12/12/1996	Nữ	GV	Anh	1	Vạn Phúc		58

Trưởng Ban phách

Ban Giám sát

Thư ký HĐTD

Chủ tịch HĐTD

Phạm Thị Vân Anh

Lương Thị Thúy Hà

Nguyễn Thùy Linh

Nguyễn Xuân Phong

UBND HUYỆN THANH TRÌ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2024

Phòng thi: 03
Ngày thi: 15/02/2025

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH

(Kèm theo Thông báo số...46.../TB-HĐTD ngày 20/02/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục năm 2024)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CDNN đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên (ghi tắt)	Điểm chuyên ngành
1	TT049	Nguyễn Thị Thắm	15/04/1992	Nữ	GV	Anh	1	Vạn Phúc		43
2	TT050	Phạm Thị Huệ	10/01/1988	Nữ	GV	Anh	1	Vĩnh Quỳnh		32
3	TT051	Nguyễn Thị Thu	14/09/1997	Nữ	GV	Anh	1	Vĩnh Quỳnh		60
4	TT052	Vũ Diệu Thúy	20/08/1984	Nữ	GV	Anh	1	Vĩnh Quỳnh		59
5	TT053	Nguyễn Thu Hiền	11/07/1991	Nữ	GV	Anh	1	Vũ Lăng		Bỏ thi
6	TT054	Nguyễn Thị Hương	01/04/1997	Nữ	GV	Anh	1	Vũ Lăng		45
7	TT055	Nguyễn Thị Lan	05/03/1988	Nữ	GV	Anh	1	Vũ Lăng		59
8	TT056	Nguyễn Thị Minh	20/08/1995	Nữ	GV	Anh	1	Vũ Lăng		57
9	TT057	Phạm Thị Hồng Nhung	10/11/1990	Nữ	GV	Anh	1	Vũ Lăng		60
10	TT058	Nguyễn Minh Oanh	21/03/2002	Nữ	GV	Anh	1	Vũ Lăng		Bỏ thi
11	TT059	Đinh Thị Phụng	18/02/1991	Nữ	GV	Anh	1	Vũ Lăng		68
12	TT060	Nguyễn Cẩm Tú	13/03/1999	Nữ	GV	Anh	1	Vũ Lăng		67.5
13	TT061	Lê Thị Thơm	21/07/1985	Nữ	GV	Anh	1	Vũ Lăng		32
14	TT062	Nguyễn Thảo Vân	01/03/2002	Nữ	GV	Anh	1	Vũ Lăng		45
15	TT063	Nguyễn Lương Long	26/11/1994	Nam	GV	GDTC	1	Liên Ninh		77
16	TT064	Bùi Hà Thái	20/11/2001	Nam	GV	GDTC	1	Liên Ninh		82.5
17	TT065	Đỗ Thị Thùy Dung	01/05/2001	Nữ	GV	GDTC	1	Ngô Thị Nhậm		87
18	TT066	Nguyễn Văn Luân	01/12/2001	Nam	GV	GDTC	1	Ngô Thị Nhậm		71
19	TT067	Phan Thị Thương	30/07/1993	Nữ	GV	GDTC	1	Tân Triều		84
20	TT068	Đỗ Đức Anh	04/01/2002	Nam	GV	GDTC	1	Vạn Phúc		63
21	TT069	Đậu Thị Tiểu Nhi	24/04/1996	Nữ	GV	Mỹ thuật	1	Đại Áng		68
22	TT070	Nguyễn Thị Kiều Linh	02/01/1984	Nữ	GV	Mỹ thuật	1	Tứ Hiệp		73.5
23	TT071	Nguyễn Minh Nguyệt	04/01/1988	Nữ	GV	Mỹ thuật	1	Tứ Hiệp		69
24	TT072	Dương Đức Thiện	18/04/2002	Nam	GV	Mỹ thuật	1	Tứ Hiệp		50

Trưởng Ban phách

Ban Giám sát

Thư ký HĐTD

Chủ tịch HĐTD

Phạm Thị Vân Anh

Lương Thị Thúy Hà

Nguyễn Thùy Linh

Nguyễn Xuân Phong

UBND HUYỆN THANH TRÌ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2024

Phòng thi: 04
Ngày thi: 15/02/2025

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH

(Kèm theo Thông báo số 46.../TB-HĐTD ngày 20/02/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục năm 2024)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CDNN đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên (ghi tắt)	Điểm chuyên ngành
1	TT073	Nguyễn Thị Lan Anh	30/03/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng		63
2	TT074	Nguyễn Thị Vân Anh	05/12/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng		69
3	TT075	Trịnh Thị Thanh Huyền	20/09/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng		72
4	TT076	Nguyễn Thị Lan	04/09/1996	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng		70
5	TT077	Huỳnh Thị Diệu Linh	18/10/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng		85
6	TT078	Nguyễn Thị Thùy Linh	27/12/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng		66
7	TT079	Nguyễn Thị Thùy Linh	02/02/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng		72
8	TT080	Nguyễn Thị Loan	09/07/1992	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng		63
9	TT081	Nguyễn Thanh Mai	03/06/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng		73
10	TT082	Lê Thị Hồng Mến	01/05/1997	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng		74
11	TT083	Nguyễn Thị Kim Thoa	05/01/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng		71
12	TT084	Vũ Thu Trang	24/09/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng		75
13	TT085	Đỗ Phương Anh	01/07/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		76
14	TT086	Nguyễn Lê Phương Anh	23/11/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		75
15	TT087	Nguyễn Thị Vân Anh	15/09/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		55
16	TT088	Trịnh Kim Anh	18/06/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		72
17	TT089	Cao Thị Huyền Chang	05/04/1989	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		82
18	TT090	Nguyễn Thị Hà Chi	19/02/1995	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		76
19	TT091	Đức Thị Chuyên	27/04/1990	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		68
20	TT092	Tạ Bích Diệp	24/05/1993	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		Bỏ thi
21	TT093	Hoàng Thị Duyên	26/01/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		69
22	TT094	Đặng Thùy Dương	18/06/2002	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		74
23	TT095	Đào Thị Thu Hà	21/08/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		75
24	TT096	Lại Thị Thu Hà	16/10/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		69

Trưởng Ban phách

Phạm Thị Vân Anh

Ban Giám sát

Lương Thị Thúy Hà

Thư ký HĐTD

Nguyễn Thùy Linh

Chủ tịch HĐTD

Nguyễn Xuân Phong

UBND HUYỆN THANH TRÌ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2024

Phòng thi: 05
Ngày thi: 15/02/2025

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH

(Kèm theo Thông báo số 46.../TB-HĐTD ngày 20/02/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục năm 2024)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CDNN đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên (ghi tắt)	Điểm chuyên ngành
1	TT097	Lê Thị Phương Hào	27/02/2002	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		80
2	TT098	Lê Thị Thu Hằng	25/08/1997	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		75
3	TT099	Ngô Minh Hằng	05/01/2002	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		73
4	TT100	Đặng Thanh Huyền	12/02/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		71
5	TT101	Vũ Thị Thanh Huyền	29/12/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		72
6	TT102	Nguyễn Lan Hương	08/10/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		69
7	TT103	Nguyễn Thị Hương	19/03/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		84
8	TT104	Phạm Thị Hương	07/04/2002	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		74
9	TT105	Vũ Thị Hương	09/05/1989	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		65
10	TT106	Hoàng Thị Thu Hường	26/02/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		74
11	TT107	Lương Thị Lan	28/08/1993	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		70
12	TT108	Dương Thị Thuý Linh	05/12/2002	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		70
13	TT109	Đỗ Khánh Linh	26/04/2002	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		66
14	TT110	Nguyễn Mỹ Linh	25/11/1995	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		64
15	TT111	Nguyễn Thị Linh	06/01/1994	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		62
16	TT112	Trần Thị Phương Mai	15/05/2002	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		60
17	TT113	Trịnh Thị Mai	25/06/1995	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		75
18	TT114	Nguyễn Thị Thúy May	02/11/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		71
19	TT115	Ngô Quỳnh Nga	25/12/1997	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		48
20	TT116	Phạm Thị Ngân	26/04/1993	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		62
21	TT117	Nguyễn Thị Minh Ngọc	27/09/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		50
22	TT118	Nguyễn Thị Nguyệt	18/09/1994	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		72
23	TT119	Nguyễn Thị Nhân	25/04/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		76
24	TT120	Nguyễn Phương Nhung	05/10/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		75

Trưởng Ban phách

Phạm Thị Vân Anh

Ban Giám sát

Lương Thị Thúy Hà

Thư ký HĐTD

Nguyễn Thùy Linh

Chủ tịch HĐTD

Nguyễn Xuân Phong

UBND HUYỆN THANH TRÌ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2024

Phòng thi: 06
Ngày thi: 15/02/2025

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH

(Kèm theo Thông báo số...46../TB-HDTD ngày 20./02/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục năm 2024)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CDNN đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên (ghi tắt)	Điểm chuyên ngành
1	TT121	Ngô Thị Oanh	12/07/2002	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		Bỏ thi
2	TT122	Trịnh Huyền Phương	28/08/2002	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		80
3	TT123	Vũ Mai Phương	24/12/2002	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		84
4	TT124	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	08/03/2002	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		73
5	TT125	Nguyễn Thị Thanh	01/06/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		61
6	TT126	Lê Thị Phương Thảo	17/01/2002	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		61
7	TT127	Đinh Thị Thắm	04/04/1994	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		72
8	TT128	Nguyễn Thị Thắm	07/08/1990	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		Bỏ thi
9	TT129	Phạm Thị Thanh Thuý	15/02/1995	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		68
10	TT130	Lê Thanh Trúc	05/11/2002	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		76
11	TT131	Bùi Như Ý	07/11/1998	Nam	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du		68
12	TT132	Phùng Ngọc Anh	25/02/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đông Mỹ		82
13	TT133	Bùi Thu Hoài	10/04/1994	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đông Mỹ		70
14	TT134	Phạm Thuý Ngân	08/11/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đông Mỹ		55
15	TT135	Trần Thị Minh Trà	26/05/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đông Mỹ		81
16	TT136	Hoàng Thị Vân Anh	19/09/1997	Nữ	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa		63
17	TT137	Nguyễn Thị Hiền	26/04/1990	Nữ	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa		Bỏ thi
18	TT138	Nguyễn Thị Hoài	14/04/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa		55
19	TT139	Đào Ngọc Huyền	27/12/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa		75
20	TT140	Đặng Thị Hương	11/12/1997	Nữ	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa		76
21	TT141	Lưu Trà My	26/09/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa		80
22	TT142	Nguyễn Thị Nga	01/02/1993	Nữ	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa		80
23	TT143	Nguyễn Thị Minh Ngọc	03/09/1994	Nữ	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa		76
24	TT144	Đỗ Thị Tuyền	04/09/1993	Nữ	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa		76

Trưởng Ban phách

Phạm Thị Vân Anh

Ban Giám sát

Lương Thị Thúy Hà

Thư ký HĐTD

Nguyễn Thùy Linh

Chủ tịch HĐTD

Nguyễn Xuân Phong

UBND HUYỆN THANH TRÌ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2024

Phòng thi: 07
Ngày thi: 15/02/2025

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH

(Kèm theo Thông báo số...46.../TB-HĐTD ngày 20/02/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục năm 2024)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CDNN đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên (ghi tắt)	Điểm chuyên ngành
1	TT145	Nguyễn Hoài Thu	22/07/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa		57
2	TT146	Hoàng Thị Thúy	12/08/1992	Nữ	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa		73
3	TT147	Nguyễn Thị Thúy	12/08/2002	Nữ	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa		73
4	TT148	Nguyễn Hương Trang	08/04/1993	Nữ	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa		76
5	TT149	Nguyễn Thị Trang	01/03/1992	Nữ	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa		62
6	TT150	Nguyễn Thị Huyền Trang	01/09/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa		76
7	TT151	Đào Hạ Vi	23/08/1995	Nữ	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa		83
8	TT152	Trình Ngọc Ánh	18/08/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Liên Ninh		58
9	TT153	Nguyễn Bảo Giang	12/06/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Liên Ninh		86
10	TT154	Trần Tuệ Ninh	20/06/1989	Nữ	GV	Văn hóa	1	Liên Ninh		58
11	TT155	Hầu Lê Khánh Quỳnh	15/01/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Liên Ninh		50
12	TT156	Phạm Quỳnh Trang	26/07/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Liên Ninh		85
13	TT157	Nguyễn Ngọc Trâm	13/12/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Liên Ninh		71
14	TT158	Nguyễn Thị Bích	12/11/1984	Nữ	GV	Văn hóa	1	Ngọc Hồi		65
15	TT159	Hoàng Thị Cúc	12/03/2002	Nữ	GV	Văn hóa	1	Ngọc Hồi		68
16	TT160	Phạm Hồng Hà	26/10/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Ngọc Hồi		56
17	TT161	Chữ Thị Khánh Huyền	02/09/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Ngọc Hồi		81
18	TT162	Hoàng Ngọc Huyền	19/08/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Ngọc Hồi		71
19	TT163	Nguyễn Khánh Ngọc	13/03/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Ngọc Hồi		69
20	TT164	Tạ Thị Minh Thủy	15/02/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Ngọc Hồi		71
21	TT165	Nguyễn Thu Trà	06/10/1997	Nữ	GV	Văn hóa	1	Ngọc Hồi		64
22	TT166	Lưu Thu Trang	01/06/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Ngọc Hồi		73
23	TT167	Dương Thị Tú Anh	14/02/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Ngô Thị Nhậm		75
24	TT168	Đỗ Thị Ngọc Anh	30/04/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Ngô Thị Nhậm		Bỏ thi

Trưởng Ban phách

Phạm Thị Văn Anh

Ban Giám sát

Lương Thị Thúy Hà

Thư ký HĐTD

Nguyễn Thùy Linh

Chủ tịch HĐTD



Nguyễn Xuân Phong

UBND HUYỆN THANH TRÌ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2024

Phòng thi: 08
Ngày thi: 15/02/2025

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH

(Kèm theo Thông báo số...46.../TB-HĐTD ngày 20/02/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục năm 2024)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CDNN đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên (ghi tắt)	Điểm chuyên ngành
1	TT169	Phùng Thị Mai Anh	23/02/2002	Nữ	GV	Văn hóa	1	Ngô Thị Nhậm		73
2	TT170	Trần Thị Hải Anh	18/10/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Ngô Thị Nhậm		69
3	TT171	Nguyễn Thị Kim Dung	15/09/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Ngô Thị Nhậm		75
4	TT172	Đào Thu Giang	04/09/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Ngô Thị Nhậm		77
5	TT173	Ngô Thị Hương Giang	10/03/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Ngô Thị Nhậm		75
6	TT174	Hoàng Thị Thu Hà	06/06/1997	Nữ	GV	Văn hóa	1	Ngô Thị Nhậm		69
7	TT175	Lưu Thị Hằng	22/09/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Ngô Thị Nhậm		88
8	TT176	Nguyễn Thị Hoàn	24/06/1997	Nữ	GV	Văn hóa	1	Ngô Thị Nhậm		84
9	TT177	Lê Thu Huyền	02/08/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Ngô Thị Nhậm		67
10	TT178	Cao Phương Linh	03/11/2002	Nữ	GV	Văn hóa	1	Ngô Thị Nhậm		76
11	TT179	Dương Ngọc Linh	07/07/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Ngô Thị Nhậm		67
12	TT180	Tô Hoài Mai Linh	19/11/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Ngô Thị Nhậm		84
13	TT181	Lê Thị Loan	09/10/1995	Nữ	GV	Văn hóa	1	Ngô Thị Nhậm		65
14	TT182	Vũ Thị Hoài Mi	05/07/1984	Nữ	GV	Văn hóa	1	Ngô Thị Nhậm		69
15	TT183	Lã Thị Hồng Minh	07/10/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Ngô Thị Nhậm		80
16	TT184	Đỗ Thị Mỹ Nga	12/03/1992	Nữ	GV	Văn hóa	1	Ngô Thị Nhậm		69
17	TT185	Nguyễn Thị Thu Nga	13/01/1994	Nữ	GV	Văn hóa	1	Ngô Thị Nhậm		71
18	TT186	Nguyễn Thị Kim Ngân	03/12/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Ngô Thị Nhậm		84
19	TT187	Nguyễn Thị Mai Phương	14/06/1997	Nữ	GV	Văn hóa	1	Ngô Thị Nhậm		63
20	TT188	Nguyễn Thuý Quỳnh	18/02/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Ngô Thị Nhậm		63
21	TT189	Đỗ Trọng Sáng	14/03/1991	Nam	GV	Văn hóa	1	Ngô Thị Nhậm		63
22	TT190	Lê Thùy Tiên	16/01/1994	Nữ	GV	Văn hóa	1	Ngô Thị Nhậm		88
23	TT191	Nguyễn Thị Tuyền	12/09/1991	Nữ	GV	Văn hóa	1	Ngô Thị Nhậm		67
24	TT192	Đào Thị Thảo	24/10/1995	Nữ	GV	Văn hóa	1	Ngô Thị Nhậm		67

Trưởng Ban phách

Phạm Thị Vân Anh

Ban Giám sát

Lương Thị Thúy Hà

Thư ký HĐTD

Nguyễn Thùy Linh

Chủ tịch HĐTD



Nguyễn Xuân Phong

UBND HUYỆN THANH TRÌ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2024

Phòng thi: 09
Ngày thi: 15/02/2025

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH

(Kèm theo Thông báo số...46.../TB-HĐTD ngày 20/02/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục năm 2024)

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CDNN đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên (ghi tắt)	Điểm chuyên ngành
1	TT193	Lê Phương	Thảo	05/01/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Ngô Thị Nhậm		65
2	TT194	Hoàng Thu	Trang	12/06/1989	Nữ	GV	Văn hóa	1	Ngô Thị Nhậm		50
3	TT195	Nguyễn Thị	Trang	20/10/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Ngô Thị Nhậm		75
4	TT196	Nguyễn Thu	Trang	22/12/2002	Nữ	GV	Văn hóa	1	Ngô Thị Nhậm		55
5	TT197	Nguyễn Thu	Trang	16/10/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Ngô Thị Nhậm		40
6	TT198	Tào Thị	Trang	04/10/1996	Nữ	GV	Văn hóa	1	Ngô Thị Nhậm		67
7	TT199	Vũ Minh	Trang	23/11/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Ngô Thị Nhậm		68
8	TT200	Vũ Thị	Trang	12/03/1995	Nữ	GV	Văn hóa	1	Ngô Thị Nhậm		71
9	TT201	Nguyễn Thị Hà	Tri	13/05/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Ngô Thị Nhậm		70
10	TT202	Vũ Kiều	Trinh	21/11/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Ngô Thị Nhậm		67
11	TT203	Đỗ Ngọc	Châm	05/07/1992	Nữ	GV	Văn hóa	1	Phạm Tu		86
12	TT204	Lê Thị	Hiền	06/01/1997	Nữ	GV	Văn hóa	1	Phạm Tu		79
13	TT205	Lê Thị Thu	Hiền	01/07/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Phạm Tu		63
14	TT206	Trần Hương	Ly	15/10/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Phạm Tu		68
15	TT207	Lê Thị	Nga	25/02/1995	Nữ	GV	Văn hóa	1	Phạm Tu		58
16	TT208	Nguyễn Hồng	Ngân	12/01/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Phạm Tu		67
17	TT209	Bùi Thị	Nhung	16/02/1988	Nữ	GV	Văn hóa	1	Phạm Tu		86
18	TT210	Lê Hà	Phương	06/11/2002	Nữ	GV	Văn hóa	1	Phạm Tu		85
19	TT211	Nguyễn Thanh	Thúy	02/01/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Phạm Tu		75
20	TT212	Nguyễn Phương	Anh	22/12/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tạ Hoàng Cơ		82
21	TT213	Nguyễn Thị Phương	Anh	20/08/2002	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tạ Hoàng Cơ		58
22	TT214	Nguyễn Thị	Huyền	17/10/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tạ Hoàng Cơ		65
23	TT215	Phạm Minh	Huyền	13/10/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tạ Hoàng Cơ		75
24	TT216	Phạm Thanh	Hương	08/01/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tạ Hoàng Cơ		72

Trưởng Ban phách

Phạm Thị Vân Anh

Ban Giám sát

Lương Thị Thúy Hà

Thư ký HĐTD

Nguyễn Thùy Linh

Chủ tịch HĐTD

Nguyễn Xuân Phong

UBND HUYỆN THANH TRÌ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2024

Phòng thi: 10
Ngày thi: 15/02/2025

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH

(Kèm theo Thông báo số...46.../TB-HĐTD ngày 20/02/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục năm 2024)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CDNN đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên (ghi tắt)	Điểm chuyên ngành
1	TT217	Ngô Thu Uyên	14/11/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tạ Hoàng Cơ		80
2	TT218	Nguyễn Thị Thu Uyên	16/10/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tạ Hoàng Cơ		76
3	TT219	Phùng Lan Anh	22/07/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tam Hiệp		80
4	TT220	Nguyễn Thị Huệ	21/07/1990	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tam Hiệp		76
5	TT221	Võ Minh Phương	18/09/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tam Hiệp	CTB	66
6	TT222	Võ Ngọc An	27/05/1995	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều		70
7	TT223	Nguyễn Thị Vân Anh	06/07/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều		76
8	TT224	Nguyễn Minh Châu	09/09/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều		75
9	TT225	Nguyễn Thị Linh Chi	04/12/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều		80
10	TT226	Nguyễn Hồng Diệp	13/03/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều		74
11	TT227	Phan Mỹ Duyên	10/04/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều		80
12	TT228	Nguyễn Thị Ánh Dương	09/10/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều		74
13	TT229	Vũ Ngọc Hà	10/08/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều		70
14	TT230	Trần Thị Mỹ Hạnh	24/03/1997	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều		66
15	TT231	Đào Gia Hân	07/10/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều		80
16	TT232	Nguyễn Thị Hiền	23/08/1996	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều		58
17	TT233	Nguyễn Minh Hồng	10/08/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều		69
18	TT234	Lê Minh Huy	12/03/2002	Nam	GV	Văn hóa	1	Tân Triều		67
19	TT235	An Thị Huyền	30/11/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều		70
20	TT236	Ngô Thị Minh Huyền	15/02/1996	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều		76
21	TT237	Nguyễn Khánh Huyền	18/09/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều		74
22	TT238	Nguyễn Khánh Huyền	17/12/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều		75
23	TT239	Nguyễn Thị Ngọc Lan	12/05/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều		57
24	TT240	Trần Thị Bích Liên	17/12/1995	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều		70

Trưởng Ban phách

Phạm Thị Vân Anh

Ban Giám sát

Lương Thị Thúy Hà

Thư ký HĐTD

Nguyễn Thùy Linh

Chủ tịch HĐTD

Nguyễn Xuân Phong

UBND HUYỆN THANH TRÌ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2024

Phòng thi: 11
Ngày thi: 15/02/2025

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH

(Kèm theo Thông báo số...46../TB-HĐTD ngày 20/02/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục năm 2024)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CDNN đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên (ghi tắt)	Điểm chuyên ngành
1	TT241	Lê Ngọc Linh	02/06/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều		76
2	TT242	Nghiêm Thị Diệu Linh	28/04/1994	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều		74
3	TT243	Nguyễn Khánh Linh	13/07/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều		73
4	TT244	Nguyễn Phương Linh	12/10/1993	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều		72
5	TT245	Trần Thảo Linh	29/11/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều		75
6	TT246	Nguyễn Thị Trà Mi	20/04/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều		68
7	TT247	Lê Thị Hồng Minh	14/12/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều		76
8	TT248	Ngô Thị Phương Nam	02/12/1984	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều		59
9	TT249	Trần Thị Phương Ninh	14/09/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều		70
10	TT250	Nguyễn Thị Ngọc	10/09/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều		80
11	TT251	Trương Minh Ngọc	06/01/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều		Bỏ thi
12	TT252	Nguyễn Ánh Phượng	13/03/1995	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều		70
13	TT253	Nguyễn Loan Phượng	23/05/1997	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều		Bỏ thi
14	TT254	Đinh Thị Quỳnh	05/03/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều		70
15	TT255	Nguyễn Phương Toàn	05/02/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều		80
16	TT256	Nguyễn Thị Thảo	10/11/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều		74
17	TT257	Nguyễn Phương Thủy	27/08/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều		Bỏ thi
18	TT258	Lã Thị Huyền Trang	13/02/1992	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều		66
19	TT259	Nguyễn Hương Trang	18/12/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều		30
20	TT260	Phạm Đào Ngọc Trang	07/01/2002	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều		76
21	TT261	Nguyễn Thanh Trúc	12/01/2002	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều		66
22	TT262	Trần Hiền An	05/03/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		67
23	TT263	Bùi Quỳnh Anh	09/07/1994	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		65
24	TT264	Nguyễn Thị Mai Anh	08/11/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		67

Trưởng Ban phách

Phạm Thị Vân Anh

Ban Giám sát

Lương Thị Thúy Hà

Thư ký HĐTD

Nguyễn Thùy Linh

Chủ tịch HĐTD

Nguyễn Xuân Phong

UBND HUYỆN THANH TRÌ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2024

Phòng thi: 12
Ngày thi: 15/02/2025

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH

(Kèm theo Thông báo số...46.../TB-HĐTD ngày 20/02/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục năm 2024)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CDNN đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên (ghi tắt)	Điểm chuyên ngành
1	TT265	Trần Thị Trung Anh	07/12/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		63
2	TT266	Vũ Phương Anh	27/01/1994	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		59
3	TT267	Bùi Việt Bắc	31/12/1991	Nam	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		85
4	TT268	Nguyễn Thị Thu Cúc	27/03/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		76
5	TT269	Nguyễn Loan Chi	26/11/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		84
6	TT270	Đào Thị Dung	15/04/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		71
7	TT271	Nguyễn Hương Giang	10/12/1997	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		66
8	TT272	Nguyễn Thị Thu Hằng	14/09/2002	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		76
9	TT273	Nguyễn Thu Hằng	23/10/2002	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		72
10	TT274	Trần Bảo Hân	03/04/2002	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		67
11	TT275	Nhân Thị Hiền	21/02/2002	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		75
12	TT276	Lê Thị Phương Hoa	21/01/1994	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		61
13	TT277	Nguyễn Thị Hòa	06/09/1994	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		67
14	TT278	Nguyễn Thị Thanh Huyền	13/09/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		59
15	TT279	Dư Thị Lan Hương	16/01/1997	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		50
16	TT280	Lê Thị Hương	15/09/1978	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		76
17	TT281	Nguyễn Thị Hường	25/02/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		75
18	TT282	Lã Hương Linh	23/09/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		83
19	TT283	Lê Thùy Linh	13/07/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		62
20	TT284	Nguyễn Thị Nhật Linh	23/06/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		67
21	TT285	Nguyễn Thị Thùy Linh	08/09/2002	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		71
22	TT286	Trương Thị Ngọc Linh	29/09/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		70
23	TT287	Trần Thị Phương Mai	23/01/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		Bỏ thi
24	TT288	Hoàng Thị Minh	07/11/1989	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		71

Trưởng Ban phách

Phạm Thị Vân Anh

Ban Giám sát

Lương Thị Thúy Hà

Thư ký HĐTD

Nguyễn Thùy Linh

Chủ tịch HĐTD

Nguyễn Xuân Phong

UBND HUYỆN THANH TRÌ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2024

Phòng thi: 13
Ngày thi: 15/02/2025

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH

(Kèm theo Thông báo số...46.../TB-HĐTD ngày 20/02/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục năm 2024)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CDNN đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên (ghi tắt)	Điểm chuyên ngành
1	TT289	Hoàng Thị Trà My	27/08/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		56
2	TT290	Đoàn Thị Ninh	27/09/1995	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		70
3	TT291	Phạm Thị Ngọc	09/07/2002	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		80
4	TT292	Nguyễn Thị Thanh Nhân	11/01/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		75
5	TT293	Phạm Thị Kim Oanh	30/03/1997	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		84
6	TT294	Nguyễn Thu Phương	31/05/2002	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		59
7	TT295	Trương Thanh Phụng	15/04/1995	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		Bỏ thi
8	TT296	Nguyễn Hạnh Quyên	07/12/2002	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		75
9	TT297	Dương Thúy Quỳnh	15/08/1997	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		48
10	TT298	Đinh Như Quỳnh	10/12/1997	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		65
11	TT299	Nguyễn Hữu Thị Quỳnh	16/12/1995	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		70
12	TT300	Nguyễn Như Quỳnh	31/10/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		75
13	TT301	Phạm Thị Tâm	24/10/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		59
14	TT302	Nguyễn Thị Tuyết	27/04/1994	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		Bỏ thi
15	TT303	Công Phương Thảo	07/10/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		82
16	TT304	Đoàn Thị Thảo	06/10/1992	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		65
17	TT305	Hoàng Thị Phương Thảo	27/10/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		73
18	TT306	Nguyễn Thị Thảo	08/02/1997	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		75
19	TT307	Vũ Phương Thảo	04/10/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		70
20	TT308	Nguyễn Minh Thu	19/10/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		74
21	TT309	Phạm Anh Thư	02/11/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		72
22	TT310	Vũ Thanh Thư	20/01/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		86
23	TT311	Lê Thu Trang	08/12/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		70
24	TT312	Nguyễn Mai Trang	30/03/2002	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		85

Trưởng Ban phách

Phạm Thị Vân Anh

Ban Giám sát

Lương Thị Thúy Hà

Thư ký HĐTD

Nguyễn Thùy Linh

Chủ tịch HĐTD

Nguyễn Xuân Phong

UBND HUYỆN THANH TRÌ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2024

Phòng thi: 14
Ngày thi: 15/02/2025

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH

(Kèm theo Thông báo số...46.../TB-HĐTD ngày 20/02/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục năm 2024)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CDNN đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên (ghi tắt)	Điểm chuyên ngành
1	TT313	Nguyễn Thu Trang	08/06/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		83
2	TT314	Hà Thu Uyên	28/02/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp	DTTS	Bỏ thi
3	TT315	Phùng Thị Thảo Yến	19/07/1994	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tứ Hiệp		64
4	TT316	Mai Phương Anh	06/02/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Thanh Liệt		82
5	TT317	Trương Bích Hạnh	07/12/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Thanh Liệt		75
6	TT318	Doãn Thị Khánh Linh	31/08/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Thanh Liệt		73
7	TT319	Nguyễn Ngọc Linh	05/06/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Thanh Liệt		72
8	TT320	Vũ Diệu Linh	12/08/1996	Nữ	GV	Văn hóa	1	Thanh Liệt		73
9	TT321	Nguyễn Thị Thanh Minh	12/04/1993	Nữ	GV	Văn hóa	1	Thanh Liệt		70
10	TT322	Nguyễn Thị Nhung	08/03/1994	Nữ	GV	Văn hóa	1	Thanh Liệt		74
11	TT323	Đinh Thị Phương Thảo	08/04/1997	Nữ	GV	Văn hóa	1	Thanh Liệt		66
12	TT324	Nguyễn Thu Trang	16/01/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Thanh Liệt		80
13	TT325	Lê Thị Vân Anh	15/08/1993	Nữ	GV	Văn hóa	1	Triều Khúc		74
14	TT326	Phạm Hương Giang	16/12/1993	Nữ	GV	Văn hóa	1	Triều Khúc		75
15	TT327	Trịnh Hoài Ngân	20/09/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Triều Khúc		Bỏ thi
16	TT328	Lê Uyển Nhi	10/02/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Triều Khúc		58
17	TT329	Hoàng Quỳnh Trang	08/05/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Triều Khúc		80
18	TT330	Nguyễn Thu Trang	04/01/1997	Nữ	GV	Văn hóa	1	Triều Khúc		82
19	TT331	Vũ Mai Trang	18/10/2002	Nữ	GV	Văn hóa	1	Triều Khúc		50
20	TT332	Phạm Thùy Dương	06/04/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vạn Phúc		59
21	TT333	Nguyễn Thị Giang	20/11/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vạn Phúc		72
22	TT334	Nguyễn Thanh Huyền	22/08/1995	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vạn Phúc		63
23	TT335	Nguyễn Thị Thu Hương	26/10/2002	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vạn Phúc		52
24	TT336	Ngô Thị Linh	07/12/1995	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vạn Phúc		69

Trưởng Ban phách

Phạm Thị Vân Anh

Ban Giám sát

Lương Thị Thúy Hà

Thư ký HĐTD

Nguyễn Thùy Linh

Chủ tịch HĐTD



Nguyễn Xuân Phong

UBND HUYỆN THANH TRÌ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2024

Phòng thi: 15
Ngày thi: 15/02/2025

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH

(Kèm theo Thông báo số...46../TB-HĐTD ngày 20/02/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục năm 2024)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CDNN đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên (ghi tắt)	Điểm chuyên ngành
1	TT337	Bùi Hiền Lương	14/12/1996	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vạn Phúc		65
2	TT338	Dương Kiều My	08/08/1996	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vạn Phúc		69
3	TT339	Lê Thị Ninh	18/06/1997	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vạn Phúc		Bỏ thi
4	TT340	Đỗ Thị Nhung	14/04/1994	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vạn Phúc		80
5	TT341	Nguyễn Thị Hồng Nhung	05/06/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vạn Phúc		55
6	TT342	La Thị Như	01/08/1995	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vạn Phúc	DTTS	68
7	TT343	Nguyễn Thu Phương	12/03/2002	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vạn Phúc		71
8	TT344	Phạm Thị Như Quỳnh	08/09/2002	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vạn Phúc		73
9	TT345	Trần Thúy Quỳnh	23/03/1991	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vạn Phúc		Bỏ thi
10	TT346	Trần Thanh Tâm	28/07/1996	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vạn Phúc		72
11	TT347	Nguyễn Thị Thanh Tú	05/07/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vạn Phúc		48
12	TT348	Nguyễn Thị Thanh Tú	20/05/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vạn Phúc		77
13	TT349	Lê Thị Thu	14/03/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vạn Phúc		65
14	TT350	Lê Thị Thùy	16/08/1985	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vạn Phúc		73
15	TT351	Nguyễn Thị Thu Trang	03/09/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vạn Phúc		84
16	TT352	Nguyễn Hà Vy	25/08/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vạn Phúc		67
17	TT353	Đoàn Thị Ngọc Anh	18/09/1995	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vĩnh Quỳnh		78
18	TT354	Lê Thị Vân Anh	20/11/1996	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vĩnh Quỳnh		72
19	TT355	Nguyễn Quỳnh Anh	28/11/2002	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vĩnh Quỳnh		74
20	TT356	Bùi Thị Thùy Dung	12/01/1989	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vĩnh Quỳnh		84
21	TT357	Phạm Thị Hiền	13/12/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vĩnh Quỳnh		69
22	TT358	Nguyễn Thị Tuyết Lan	26/08/1995	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vĩnh Quỳnh		76
23	TT359	Lê Thị Thùy Linh	24/06/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vĩnh Quỳnh		77
24	TT360	Vũ Thuý Linh	02/4/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vĩnh Quỳnh		76

Trưởng Ban phách

Phạm Thị Vân Anh

Ban Giám sát

Lương Thị Thúy Hà

Thư ký HĐTD

Nguyễn Thùy Linh

Chủ tịch HĐTD



Nguyễn Xuân Phong

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH

(Kèm theo Thông báo số...46.../TB-HĐTD ngày 20/02/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục năm 2024)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CDNN đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên (ghi tắt)	Điểm chuyên ngành
1	TT361	Nguyễn Hồng Minh	04/02/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vĩnh Quỳnh		80
2	TT362	Đinh Thị Phụng	11/06/1995	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vĩnh Quỳnh		66
3	TT363	Nguyễn Thị Trà	23/03/1996	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vĩnh Quỳnh		83
4	TT364	Trần Thị Thu Trang	15/02/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vĩnh Quỳnh		82
5	TT365	Lê Thị Hải Yến	30/04/1997	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vĩnh Quỳnh		77
6	TT366	Đinh Thị Khánh Huyền	06/10/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vũ Lăng		80
7	TT367	Nguyễn Thị Huyền	04/09/1995	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vũ Lăng		69
8	TT368	Nguyễn Diệu Linh	04/05/2002	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vũ Lăng		75
9	TT369	Nguyễn Hoàng Tú Linh	27/01/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vũ Lăng		Bỏ thi
10	TT370	Trần Phương Thảo	02/09/1994	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vũ Lăng		76
11	TT371	Trương Thanh Thủy	08/03/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vũ Lăng		86
12	TT372	Nguyễn Thị Vân	27/09/1987	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vũ Lăng		55
13	TT373	Nguyễn Hải Yến	30/10/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vũ Lăng		56
14	TT374	Đỗ Thị Ngọc Anh	30/07/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá		Bỏ thi
15	TT375	Nguyễn Thị Phương Anh	24/10/2002	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá		76
16	TT376	Âu Thị Chung	15/01/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá		63
17	TT377	Nguyễn Thị Anh Đào	11/12/1985	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá		68
18	TT378	Đoàn Thu Hà	30/08/1997	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá		Bỏ thi
19	TT379	Nguyễn Thị Thu Hà	24/05/1995	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá		73
20	TT380	Nguyễn Minh Hằng	02/10/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá		72
21	TT381	Tường Thị Hằng	05/02/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá		86
22	TT382	Nguyễn Thúy Hiền	22/06/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá		71
23	TT383	Phạm Thị Kim Huệ	30/09/1987	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá		70
24	TT384	Phạm Thị Kim Huệ	30/12/2002	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá		70

Trưởng Ban phách

Phạm Thị Vân Anh

Ban Giám sát

Lương Thị Thúy Hà

Thư ký HĐTD

Nguyễn Thùy Linh

Chủ tịch HĐTD

Nguyễn Xuân Phong

UBND HUYỆN THANH TRÌ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2024

Phòng thi: 17
Ngày thi: 15/02/2025

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH

(Kèm theo Thông báo số...46../TB-HĐTD ngày 20/02/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục năm 2024)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CDNN đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên (ghi tắt)	Điểm chuyên ngành
1	TT385	Nguyễn Thị Thanh Huyền	29/03/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	DTTS	77
2	TT386	Nguyễn Thị Thu Hương	18/09/1997	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá		61
3	TT387	Nguyễn Thị Thanh Liêm	25/11/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá		81
4	TT388	Trần Thanh Lợi	28/02/1997	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá		52
5	TT389	Nguyễn Thị Mí	10/10/1993	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá		72
6	TT390	Lưu Thảo My	04/07/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá		80
7	TT391	Mao Thị Huyền My	27/09/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá		83
8	TT392	Phạm Thị Diệu Ninh	27/09/1994	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá		74
9	TT393	Bùi Thị Hồng Nhung	28/02/1996	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá		70
10	TT394	Trần Nhật Phương	21/04/2002	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá		51
11	TT395	Nguyễn Thị Quyên	20/05/1995	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá		72
12	TT396	Nguyễn Thị An Quỳnh	05/11/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá		76
13	TT397	Nguyễn Ngọc Tú	18/02/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá		81
14	TT398	Nguyễn Thị Thanh Thanh	12/10/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá		73
15	TT399	Phạm Thị Thu	31/12/1993	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá		52
16	TT400	Phạm Ngọc Thư	18/09/1990	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá		Bỏ thi
17	TT401	Đặng Huyền Trang	27/06/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá		Bỏ thi
18	TT402	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	15/04/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá		58
19	TT403	Phan Thị Việt Trinh	15/02/2002	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá		Bỏ thi
20	TT404	Đỗ Thị Hồng Vân	12/12/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá		75
21	TT405	Nguyễn Phạm Minh Nhật	24/03/2000	Nữ	GV	Nhạc	2	Ngọc Hồi		85
22	TT406	Trần Thị Thùy Dương	09/08/1998	Nữ	GV	Nhạc	2	Thanh Liệt		51
23	TT407	Trịnh Thị Trang Nhung	25/01/2001	Nữ	GV	Nhạc	2	Thanh Liệt		52
24	TT408	Trần Lương Phong	05/10/2001	Nam	GV	Nhạc	2	Vĩnh Quỳnh		51

Trưởng Ban phách

Phạm Thị Vân Anh

Ban Giám sát

Lương Thị Thúy Hà

Thư ký HĐTD

Nguyễn Thùy Linh

Chủ tịch HĐTD

Nguyễn Xuân Phong

UBND HUYỆN THANH TRÌ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2024

Phòng thi: 18
Ngày thi: 15/02/2025

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH

(Kèm theo Thông báo số...46.../TB-HĐTD ngày 20/02/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục năm 2024)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CDNN đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên (ghi tắt)	Điểm chuyên ngành
1	TT409	Nguyễn Minh Anh	06/04/2000	Nữ	GV	Anh	2	Đông Mỹ		45
2	TT410	Phạm Châu Anh	15/08/2002	Nữ	GV	Anh	2	Đông Mỹ		60
3	TT411	Lê Thị Mỹ Duyên	14/06/1995	Nữ	GV	Anh	2	Đông Mỹ		73
4	TT412	Chu Thị Gái	09/06/1991	Nữ	GV	Anh	2	Đông Mỹ		70
5	TT413	Lã Thị Hiên	23/02/2001	Nữ	GV	Anh	2	Đông Mỹ		75.5
6	TT414	Nguyễn Thị Thanh Loan	22/09/1995	Nữ	GV	Anh	2	Đông Mỹ		59
7	TT415	Trần Bích Ngọc	04/08/2000	Nữ	GV	Anh	2	Đông Mỹ		65
8	TT416	Nguyễn Hồng Nhung	25/10/2002	Nữ	GV	Anh	2	Đông Mỹ		70
9	TT417	Dương Thị Mỹ Quỳnh	11/12/2002	Nữ	GV	Anh	2	Đông Mỹ		57
10	TT418	Nguyễn Thị Thoan	10/10/1988	Nữ	GV	Anh	2	Đông Mỹ		29
11	TT419	Nguyễn Thị Thu Trang	14/10/1992	Nữ	GV	Anh	2	Đông Mỹ		61
12	TT420	Lê Việt An	18/12/1998	Nam	GV	Anh	2	Tả Thanh Oai		80
13	TT421	Cao Ngọc Anh	02/08/2000	Nữ	GV	Anh	2	Tả Thanh Oai		72
14	TT422	Hoàng Thị Hồng Anh	27/02/2002	Nữ	GV	Anh	2	Tả Thanh Oai		77
15	TT423	Nguyễn Thùy Dương	16/06/1999	Nữ	GV	Anh	2	Tả Thanh Oai		45
16	TT424	Nguyễn Thị Thu Hà	20/09/1999	Nữ	GV	Anh	2	Tả Thanh Oai		Bỏ thi
17	TT425	Nguyễn Thị Thu Hằng	10/10/1999	Nữ	GV	Anh	2	Tả Thanh Oai		63
18	TT426	Nguyễn Việt Hùng	06/10/2002	Nam	GV	Anh	2	Tả Thanh Oai		56
19	TT427	Đặng Ngọc Linh	04/03/1999	Nữ	GV	Anh	2	Tả Thanh Oai		69
20	TT428	Nguyễn Nhật Linh	30/12/2002	Nữ	GV	Anh	2	Tả Thanh Oai		Bỏ thi
21	TT429	Phạm Thảo Nguyên	19/02/2002	Nữ	GV	Anh	2	Tả Thanh Oai		49
22	TT430	Nguyễn Thị Thanh Nhã	05/02/1997	Nữ	GV	Anh	2	Tả Thanh Oai		Bỏ thi
23	TT431	Đinh Thị Nhất	05/05/1993	Nữ	GV	Anh	2	Tả Thanh Oai	DTTS	44
24	TT432	Phan Vi Phương	16/11/1999	Nữ	GV	Anh	2	Tả Thanh Oai		54

Trưởng Ban phách

Phạm Thị Vân Anh

Ban Giám sát

Lương Thị Thúy Hà

Thư ký HĐTD

Nguyễn Thùy Linh

Chủ tịch HĐTD

Nguyễn Xuân Phong

UBND HUYỆN THANH TRÌ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2024

Phòng thi: 19
Ngày thi: 15/02/2025

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH

(Kèm theo Thông báo số...46../TB-HĐTD ngày 20/02/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục năm 2024)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CDNN đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên (ghi tắt)	Điểm chuyên ngành
1	TT433	Hà Thu Quỳnh	04/11/1994	Nữ	GV	Anh	2	Tả Thanh Oai		60
2	TT434	Phạm Lê Thanh	22/01/1996	Nữ	GV	Anh	2	Tả Thanh Oai	CBB	47
3	TT435	Đặng Thu Thảo	17/01/2001	Nữ	GV	Anh	2	Tả Thanh Oai		45
4	TT436	Nguyễn Đức Thọ	27/04/1998	Nam	GV	Anh	2	Tả Thanh Oai		53
5	TT437	Nguyễn Thị Thu Thủy	01/04/1999	Nữ	GV	Anh	2	Tả Thanh Oai		51
6	TT438	Lý Thị Dịu Thương	05/06/1986	Nữ	GV	Anh	2	Tả Thanh Oai	DTTS	70
7	TT439	Bùi Huyền Trang	04/06/1994	Nữ	GV	Anh	2	Tả Thanh Oai		58
8	TT440	Nguyễn Minh Trang	11/08/1996	Nữ	GV	Anh	2	Tả Thanh Oai		61
9	TT441	Phạm Thị Thùy Trang	01/12/1999	Nữ	GV	Anh	2	Tả Thanh Oai		45
10	TT442	Trần Thị Thu Uyên	10/08/2001	Nữ	GV	Anh	2	Tả Thanh Oai		62.5
11	TT443	Hàn Thị Vân	17/08/1996	Nữ	GV	Anh	2	Tả Thanh Oai		Bỏ thi
12	TT444	Lê Trang Anh	10/04/2002	Nữ	GV	Anh	2	thị trấn Văn Điển		61.5
13	TT445	Nguyễn Thị Định	14/05/1988	Nữ	GV	Anh	2	thị trấn Văn Điển		66
14	TT446	Dương Diệu Hoa	22/10/1996	Nữ	GV	Anh	2	thị trấn Văn Điển		72.5
15	TT447	Ngô Minh Phương	04/11/2002	Nữ	GV	Anh	2	thị trấn Văn Điển		68
16	TT448	Ngô Hoàng Tâm	01/06/2002	Nữ	GV	Anh	2	thị trấn Văn Điển		48
17	TT449	Dương Thu Trang	15/08/2002	Nữ	GV	Anh	2	thị trấn Văn Điển		59
18	TT450	Phan Thị Yến	17/04/1998	Nữ	GV	Anh	2	thị trấn Văn Điển		47
19	TT451	Phạm Thị Trang Anh	15/07/1998	Nữ	GV	Anh	2	Vạn Phúc		36.5
20	TT452	Nguyễn Yến Hoa	19/01/1994	Nữ	GV	Anh	2	Vạn Phúc		45
21	TT453	Đinh Thị Thu Linh	28/08/1989	Nữ	GV	Anh	2	Vạn Phúc		62
22	TT454	Nguyễn Minh Ngọc	26/09/2002	Nữ	GV	Anh	2	Vạn Phúc	CTB	56
23	TT455	Nguyễn Thị Lan Phương	28/06/1997	Nữ	GV	Anh	2	Vạn Phúc		67
24	TT456	Đỗ Hải Vân	26/04/2001	Nữ	GV	Anh	2	Vạn Phúc		61.5

Trưởng Ban phách

Phạm Thị Vân Anh

Ban Giám sát

Lương Thị Thúy Hà

Thư ký HĐTD

Nguyễn Thùy Linh

Chủ tịch HĐTD

Nguyễn Xuân Phong

UBND HUYỆN THANH TRÌ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2024

Phòng thi: 20
Ngày thi: 15/02/2025

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH

(Kèm theo Thông báo số...46../TB-HĐTD ngày 20/02/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục năm 2024)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CDNN đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên (ghi tắt)	Điểm chuyên ngành
1	TT457	Nguyễn Thanh Bình	09/01/1979	Nam	GV	Anh	2	Vĩnh Quỳnh		57
2	TT458	Phạm Thị Dung	01/11/1989	Nữ	GV	Anh	2	Vĩnh Quỳnh		51.5
3	TT459	Cao Thị Yến Nhi	19/02/2002	Nữ	GV	Anh	2	Vĩnh Quỳnh		71.5
4	TT460	Vũ Thị Như Quỳnh	22/02/1992	Nữ	GV	Anh	2	Vĩnh Quỳnh		Bỏ thi
5	TT461	Phạm Thị Minh Thu	29/06/1994	Nữ	GV	Anh	2	Vĩnh Quỳnh		74.5
6	TT462	Trần Minh Thu	27/11/2000	Nữ	GV	Anh	2	Vĩnh Quỳnh		61
7	TT463	Trần Thị Lương	21/06/1994	Nữ	GV	Sử	2	Duyên Hà		61
8	TT464	Bùi Linh Chi	05/07/1996	Nữ	GV	Sử	2	Ngũ Hiệp		70.5
9	TT465	Phan Thị Thanh Loan	13/04/1989	Nữ	GV	Sử	2	Ngũ Hiệp		Bỏ thi
10	TT466	Hoàng Thị Phụng	28/07/1994	Nữ	GV	Sử	2	Ngũ Hiệp	DTTS	70
11	TT467	Nguyễn Thị Ngọc Mai	28/06/2002	Nữ	GV	Sử	2	Tả Thanh Oai		58.5
12	TT468	Lê Thị Phụng	07/03/1996	Nữ	GV	Sử	2	Tả Thanh Oai		57
13	TT469	Đoàn Kim Anh	23/10/2001	Nữ	GV	Sử	2	Tam Hiệp		80
14	TT470	Đỗ Thị Huyền	10/07/1992	Nữ	GV	Sử	2	Tam Hiệp		75
15	TT471	Nguyễn Nguyệt Minh	15/03/2002	Nữ	GV	Sử	2	Tam Hiệp		Bỏ thi
16	TT472	Nguyễn Thị Phương	08/09/1992	Nữ	GV	Sử	2	Tam Hiệp		55
17	TT473	Dương Hồng Trang	14/10/2001	Nữ	GV	Sử	2	Vĩnh Quỳnh		57
18	TT474	Vũ Thị Ngọc Anh	06/07/2002	Nữ	NV	VT	2	Chu Văn An		30
19	TT475	Nguyễn Thị Bích	17/02/1984	Nữ	NV	VT	2	Chu Văn An		50.5
20	TT476	Lưu Thu Hương	16/01/1993	Nữ	NV	VT	2	Chu Văn An		36

Trưởng Ban phách

Phạm Thị Vân Anh

Ban Giám sát

Lương Thị Thúy Hà

Thư ký HĐTD

Nguyễn Thùy Linh

Chủ tịch HĐTD



Nguyễn Xuân Phong

UBND HUYỆN THANH TRÌ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2024

Phòng thi: 21
Ngày thi: 15/02/2025

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH

(Kèm theo Thông báo số...46.../TB-HĐTD ngày 20/02/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục năm 2024)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CDNN đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên (ghi tắt)	Điểm chuyên ngành
1	TT477	Đặng Thị Thu Hằng	19/02/1995	Nữ	GV	GDCD	2	Vĩnh Quỳnh		50
2	TT478	Đinh Thị Như Quỳnh	10/06/1988	Nữ	GV	GDCD	2	Vĩnh Quỳnh	DTTS	52.5
3	TT479	Đào Thị Nhung	04/04/1998	Nữ	GV	GDTC	2	Tả Thanh Oai	CTB	81
4	TT480	Nguyễn Đức Vinh	09/02/1994	Nam	GV	GDTC	2	Vạn Phúc		70
5	TT481	Dương Phương Anh	21/03/2002	Nữ	GV	Hóa	2	Hữu Hòa		70
6	TT482	Nguyễn Thị Hằng	15/08/1997	Nữ	GV	Hóa	2	Hữu Hòa		59
7	TT483	Nguyễn Thị Thu Hằng	21/11/1995	Nữ	GV	Hóa	2	Hữu Hòa		65
8	TT484	Nguyễn Thị Thúy Hòa	07/11/1994	Nữ	GV	Hóa	2	Hữu Hòa		75
9	TT485	Trần Thanh Hương	21/03/1999	Nữ	GV	Hóa	2	Hữu Hòa		59
10	TT486	Đào Thị Mai	08/11/1995	Nữ	GV	Hóa	2	Hữu Hòa		59
11	TT487	Nguyễn Thị Nhân	04/10/1997	Nữ	GV	Hóa	2	Hữu Hòa		68
12	TT488	Trịnh Thị Phương	20/11/1996	Nữ	GV	Hóa	2	Hữu Hòa		Bỏ thi
13	TT489	Nguyễn Thuý Trang	12/02/1991	Nữ	GV	Hóa	2	Hữu Hòa		83
14	TT490	Nguyễn Quế Anh	22/08/2000	Nữ	GV	Hóa	2	Tả Thanh Oai		Bỏ thi
15	TT491	Phạm Thị Phương Anh	24/12/1989	Nữ	GV	Hóa	2	Tả Thanh Oai		80
16	TT492	Cao Minh Ánh	13/12/2002	Nữ	GV	Hóa	2	Tả Thanh Oai		40
17	TT493	Lê Thị Ngọc Ánh	06/05/2000	Nữ	GV	Hóa	2	Tả Thanh Oai		60
18	TT494	Nguyễn Thị Kim Cúc	25/09/1999	Nữ	GV	Hóa	2	Tả Thanh Oai		54
19	TT495	Vũ Thị Thuý Dương	22/9/1989	Nữ	GV	Hóa	2	Tả Thanh Oai		64
20	TT496	Nguyễn Thị Hà	08/01/1999	Nữ	GV	Hóa	2	Tả Thanh Oai		65
21	TT497	Nguyễn Thu Hiền	21/12/1998	Nữ	GV	Hóa	2	Tả Thanh Oai		70
22	TT498	Chu Thị Huyền	21/04/1991	Nữ	GV	Hóa	2	Tả Thanh Oai		68
23	TT499	Trần Diệu Huyền	22/08/2002	Nữ	GV	Hóa	2	Tả Thanh Oai		65
24	TT500	Nguyễn Thị Lam	17/08/2000	Nữ	GV	Hóa	2	Tả Thanh Oai		65

Trưởng Ban phách

Phạm Thị Vân Anh

Ban Giám sát

Lương Thị Thúy Hà

Thư ký HĐTD

Nguyễn Thùy Linh

Chủ tịch HĐTD

Nguyễn Xuân Phong

UBND HUYỆN THANH TRÌ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2024

Phòng thi: 22
Ngày thi: 15/02/2025

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH

(Kèm theo Thông báo số...46../TB-HĐTD ngày 20/02/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục năm 2024)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CDNN đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên (ghi tắt)	Điểm chuyên ngành
1	TT501	Hoàng Ngọc Yến Linh	01/11/2002	Nữ	GV	Hóa	2	Tả Thanh Oai		57
2	TT502	Nguyễn Khánh Linh	12/12/2002	Nữ	GV	Hóa	2	Tả Thanh Oai		77
3	TT503	Quản Thanh Mai	18/02/2000	Nữ	GV	Hóa	2	Tả Thanh Oai		65
4	TT504	Nguyễn Thị Mỹ	29/01/2000	Nữ	GV	Hóa	2	Tả Thanh Oai		67.5
5	TT505	Vũ Thị Bích Ngọc	18/12/1989	Nữ	GV	Hóa	2	Tả Thanh Oai		68
6	TT506	Nguyễn Ánh Nguyệt	13/02/1996	Nữ	GV	Hóa	2	Tả Thanh Oai		69
7	TT507	Đoàn Như Quỳnh	02/06/1999	Nữ	GV	Hóa	2	Tả Thanh Oai		Bỏ thi
8	TT508	Nguyễn Mạnh Toàn	26/06/2001	Nam	GV	Hóa	2	Tả Thanh Oai		48
9	TT509	Lê Thị Thắm	12/12/1992	Nữ	GV	Hóa	2	Tả Thanh Oai		68.5
10	TT510	Trần Thu Thủy	06/02/2001	Nữ	GV	Hóa	2	Tả Thanh Oai		70
11	TT511	Đào Thị Huệ Giang	24/09/1994	Nữ	GV	Hóa	2	Vạn Phúc		47
12	TT512	Nguyễn Thị Phương Lan	08/03/1997	Nữ	GV	Hóa	2	Vạn Phúc		82
13	TT513	Lê Ánh Linh	20/07/2002	Nữ	GV	Hóa	2	Vạn Phúc		64
14	TT514	Nguyễn Hồng Phúc	15/04/2001	Nữ	GV	Hóa	2	Vạn Phúc		55
15	TT515	Trần Phương Thảo	12/08/2002	Nữ	GV	Hóa	2	Vạn Phúc		Bỏ thi
16	TT516	Ngô Thị Phương Anh	12/05/2000	Nữ	GV	Hóa	2	Vĩnh Quỳnh		60
17	TT517	Diêm Thị Dung	20/12/1993	Nữ	GV	Hóa	2	Vĩnh Quỳnh		65
18	TT518	Phạm Minh Hằng	15/12/1998	Nữ	GV	Hóa	2	Vĩnh Quỳnh		68
19	TT519	Nguyễn Thanh Huyền	29/09/1995	Nữ	GV	Hóa	2	Vĩnh Quỳnh		76
20	TT520	Bùi Minh Hường	11/10/1994	Nữ	GV	Hóa	2	Vĩnh Quỳnh		67
21	TT521	Trần Thị Nga	28/10/1993	Nữ	GV	Hóa	2	Vĩnh Quỳnh		64
22	TT522	Phạm Hồng Nhung	02/12/1997	Nữ	GV	Hóa	2	Vĩnh Quỳnh		74.5
23	TT523	Nguyễn Thị Minh Tâm	20/12/2002	Nữ	GV	Hóa	2	Vĩnh Quỳnh		66
24	TT524	Lưu Hoài Thu	16/06/1995	Nữ	GV	Hóa	2	Vĩnh Quỳnh		69

Trưởng Ban phách

Phạm Thị Vân Anh

Ban Giám sát

Lương Thị Thúy Hà

Thư ký HĐTD

Nguyễn Thùy Linh

Chủ tịch HĐTD

Nguyễn Xuân Phong

UBND HUYỆN THANH TRÌ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2024

Phòng thi: 23
Ngày thi: 15/02/2025

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH

(Kèm theo Thông báo số...46../TB-HĐTD ngày 20/02/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục năm 2024)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CDNN đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên (ghi tắt)	Điểm chuyên ngành
1	TT525	Nguyễn Thị Thúy	28/10/1994	Nữ	GV	Công nghệ	2	Chu Văn An		68
2	TT526	Phùng Thị Ánh	01/12/1994	Nữ	GV	Công nghệ	2	Thanh Liệt		70
3	TT527	Nguyễn Thị Vân Anh	03/06/1994	Nữ	GV	Lý	2	Ngọc Hồi		63
4	TT528	Nguyễn Thị Hồng Bi	20/09/1991	Nữ	GV	Lý	2	Ngọc Hồi		83
5	TT529	Nguyễn Thị Hồng	05/05/1993	Nữ	GV	Lý	2	Ngọc Hồi		74.5
6	TT530	Trần Kim Loan	13/01/1998	Nữ	GV	Lý	2	Ngọc Hồi		73.5
7	TT531	Nguyễn Thị Mận	29/10/1996	Nữ	GV	Lý	2	Ngọc Hồi		79
8	TT532	Lê Đình Nam	13/03/1996	Nam	GV	Lý	2	Ngọc Hồi		75.5
9	TT533	Nguyễn Thị Lan Nhi	26/12/1997	Nữ	GV	Lý	2	Ngọc Hồi		67
10	TT534	Nguyễn Thị Kim Thoa	27/11/1992	Nữ	GV	Lý	2	Ngọc Hồi		73.5
11	TT535	Nguyễn Thuý Trang	16/04/2002	Nữ	GV	Lý	2	Ngọc Hồi		Bỏ thi
12	TT536	Phạm Thị Thanh Trúc	13/07/2002	Nữ	GV	Lý	2	Ngọc Hồi		Bỏ thi
13	TT537	Phạm Thị Phương Anh	06/11/1996	Nữ	GV	Lý	2	Tứ Hiệp		51
14	TT538	Đặng Nguyệt Ánh	27/10/1998	Nữ	GV	Lý	2	Tứ Hiệp		59
15	TT539	Nguyễn Mạnh Cường	25/10/1990	Nam	GV	Lý	2	Tứ Hiệp		52
16	TT540	Phạm Thị Mỹ Hạnh	05/10/1993	Nữ	GV	Lý	2	Tứ Hiệp		70.5
17	TT541	Nghiêm Thu Huyền	04/09/1996	Nữ	GV	Lý	2	Tứ Hiệp		75
18	TT542	Trình Đức Kiên	17/11/2002	Nam	GV	Lý	2	Tứ Hiệp		61
19	TT543	Nguyễn Thị Thùy Linh	24/08/2000	Nữ	GV	Lý	2	Tứ Hiệp		69.5
20	TT544	Nguyễn Thị Nguyên	20/09/1997	Nữ	GV	Lý	2	Tứ Hiệp		74.5
21	TT545	Bạch Đại Thắng	12/04/2001	Nam	GV	Lý	2	Tứ Hiệp		58
22	TT546	Phạm Thị Tho	19/03/1992	Nữ	GV	Lý	2	Tứ Hiệp		78
23	TT547	Hà Thị Thu	25/01/1991	Nữ	GV	Lý	2	Tứ Hiệp		Bỏ thi
24	TT548	Nguyễn Thị Hồng Yến	23/02/1999	Nữ	GV	Lý	2	Tứ Hiệp		73.5

Trưởng Ban phách

Phạm Thị Vân Anh

Ban Giám sát

Lương Thị Thúy Hà

Thư ký HĐTD

Nguyễn Thùy Linh

Chủ tịch HĐTD

Nguyễn Xuân Phong

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH

(Kèm theo Thông báo số...46../TB-HĐTD ngày 20/02/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục năm 2024)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CDNN đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên (ghi tắt)	Điểm chuyên ngành
1	TT549	Trần Thị Huệ	18/12/1976	Nữ	GV	Nhạc	1	Ngô Sĩ Kien		52.5
2	TT550	Nhân Xuân Phong	13/11/1988	Nam	GV	Tin	1	B thị trấn Văn Điền		75
3	TT551	Nguyễn Thị Thùy	18/10/1990	Nữ	NV	TV	1	Đại Áng		75.5
4	TT552	Lê Huyền Mi	28/07/1993	Nữ	NV	TV	1	Tạ Hoàng Cơ		58
5	TT553	Trần Thị Kim Chi	28/09/2002	Nữ	GV	Địa	2	Liên Ninh		65
6	TT554	Nguyễn Thị Ngọc	28/10/2002	Nữ	GV	Địa	2	Liên Ninh		78
7	TT555	Nguyễn Thị Thuý Hồng	16/02/1993	Nữ	GV	Địa	2	Tả Thanh Oai		86
8	TT556	Trần Thị Thuý Linh	20/01/2002	Nữ	GV	Địa	2	Tứ Hiệp		60
9	TT557	Đàm Thu Phương	08/9/2002	Nữ	GV	Địa	2	Tứ Hiệp		67
10	TT558	Nguyễn Triệu Huy	13/02/1996	Nam	GV	Địa	2	Vĩnh Quỳnh		80
11	TT559	Hoàng Thị Ngọc	04/01/1993	Nữ	NV	TBTN	2	Tả Thanh Oai		54
12	TT560	Lương Thị Hồng	02/11/1991	Nữ	NV	TBTN	2	Tam Hiệp		60
13	TT561	Nguyễn Thị Thạo	23/11/1991	Nữ	NV	TBTN	2	Tam Hiệp		58
14	TT562	Lê Thị Nụ	13/08/1991	Nữ	NV	TV	2	Duyên Hà		14

Trưởng Ban phách

Phạm Thị Vân Anh

Ban Giám sát

Lương Thị Thúy Hà

Thư ký HĐTD

Nguyễn Thùy Linh

Chủ tịch HĐTD

Nguyễn Xuân Phong

UBND HUYỆN THANH TRÌ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2024

Phòng thi: 25
Ngày thi: 15/02/2025

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH

(Kèm theo Thông báo số...46../TB-HĐTD ngày 20/02/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục năm 2024)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CDNN đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên (ghi tắt)	Điểm chuyên ngành
1	TT563	Nguyễn Bảo Châm	29/11/2002	Nữ	GV	Mỹ thuật	2	Thanh Liệt		55.5
2	TT564	Đỗ Thị Dung	25/11/1993	Nữ	GV	Mỹ thuật	2	Thanh Liệt		74.5
3	TT565	Tạ Thị Hương	22/07/1996	Nữ	GV	Sinh	2	Tả Thanh Oai		85
4	TT566	Nguyễn Thị Mai	01/05/1993	Nữ	GV	Sinh	2	Tả Thanh Oai		79
5	TT567	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	29/07/1996	Nữ	GV	Sinh	2	Tả Thanh Oai		74.5
6	TT568	Lê Thị Hào	02/01/1999	Nữ	GV	Sinh	2	Thanh Liệt		66.5
7	TT569	Chu Hạnh Phúc	18/05/2001	Nam	GV	Sinh	2	Thanh Liệt		72
8	TT570	Vũ Quốc Cường	10/01/1998	Nam	GV	Sinh	2	Vĩnh Quỳnh		69.5
9	TT571	Đỗ Hoàng Hiệp	18/12/2002	Nam	GV	Sinh	2	Vĩnh Quỳnh		70.5
10	TT572	Trần Thanh Hằng	17/08/1996	Nữ	GV	Toán	2	Duyên Hà		59
11	TT573	Nguyễn Thu Huyền	21/09/1999	Nữ	GV	Toán	2	Duyên Hà		77
12	TT574	Nguyễn Thị Liên	04/03/1992	Nữ	GV	Toán	2	Duyên Hà		54
13	TT575	Nguyễn Thị Diệu Linh	12/07/2002	Nữ	GV	Toán	2	Duyên Hà		57
14	TT576	Nguyễn Thị Thu Mai	25/12/2002	Nữ	GV	Toán	2	Duyên Hà		69
15	TT577	Bùi Bích Phương	16/03/1993	Nữ	GV	Toán	2	Duyên Hà		61
16	TT578	Đỗ Thị Thanh	10/10/1991	Nữ	GV	Toán	2	Duyên Hà		52
17	TT579	Vũ Thị Thanh Thúy	12/01/1994	Nữ	GV	Toán	2	Duyên Hà		58
18	TT580	Phạm Thị Thúy Trang	18/10/1995	Nữ	GV	Toán	2	Duyên Hà		63
19	TT581	Trần Phương Anh	06/05/1997	Nữ	GV	Toán	2	Đại Áng		56
20	TT582	Đặng Thị Thanh Bình	11/03/1999	Nữ	GV	Toán	2	Đại Áng		57
21	TT583	Lê Tuấn Cường	26/09/1993	Nam	GV	Toán	2	Đại Áng		69
22	TT584	Nguyễn Thanh Dương	02/09/1996	Nữ	GV	Toán	2	Đại Áng		53
23	TT585	Trần Việt Hoàng	22/10/2001	Nam	GV	Toán	2	Đại Áng		71
24	TT586	Hoàng Thị Lệ	24/07/1991	Nữ	GV	Toán	2	Đại Áng		Bỏ thi

Trưởng Ban phách

Phạm Thị Vân Anh

Ban Giám sát

Lương Thị Thúy Hà

Thư ký HĐTD

Nguyễn Thùy Linh

Chủ tịch HĐTD



Nguyễn Xuân Phong

UBND HUYỆN THANH TRÌ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2024

Phòng thi: 26
Ngày thi: 15/02/2025

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH

(Kèm theo Thông báo số...46../TB-HĐTD ngày 20/02/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục năm 2024)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CDNN đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên (ghi tắt)	Điểm chuyên ngành
1	TT587	Lê Thị Thùy Linh	06/12/2001	Nữ	GV	Toán	2	Đại Áng		54.5
2	TT588	Nguyễn Thị Thùy Linh	31/07/2001	Nữ	GV	Toán	2	Đại Áng		52
3	TT589	Nguyễn Trà My	09/07/2002	Nữ	GV	Toán	2	Đại Áng		64
4	TT590	Nguyễn Thị Nga	11/03/1993	Nữ	GV	Toán	2	Đại Áng		61
5	TT591	Nguyễn Thị Thanh Nga	25/01/1996	Nữ	GV	Toán	2	Đại Áng		58
6	TT592	Lê Thúy Ngọc	02/07/2000	Nữ	GV	Toán	2	Đại Áng		56
7	TT593	Phạm Thị Ngọc	09/09/1997	Nữ	GV	Toán	2	Đại Áng		50
8	TT594	Nguyễn Thị Phượng	23/06/1994	Nữ	GV	Toán	2	Đại Áng		Bỏ thi
9	TT595	Nguyễn Phương Thảo	11/10/1997	Nữ	GV	Toán	2	Đại Áng		60.5
10	TT596	Nguyễn Thị Thu Thủy	10/01/1996	Nữ	GV	Toán	2	Đại Áng		53
11	TT597	Đỗ Thị Thanh Thúy	03/01/1994	Nữ	GV	Toán	2	Đại Áng		58
12	TT598	Nguyễn Hà Anh	22/11/2001	Nữ	GV	Toán	2	Hữu Hòa		63
13	TT599	Nguyễn Thị Nguyệt Anh	22/03/2001	Nữ	GV	Toán	2	Hữu Hòa		53
14	TT600	Nguyễn Tá Bắc	16/10/1987	Nam	GV	Toán	2	Hữu Hòa		70
15	TT601	Doãn Thị Như Bình	10/02/2002	Nữ	GV	Toán	2	Hữu Hòa		70
16	TT602	Nguyễn Xuân Ca	30/09/2000	Nam	GV	Toán	2	Hữu Hòa		76
17	TT603	Vương Thị Hồng Giang	27/01/1995	Nữ	GV	Toán	2	Hữu Hòa		75
18	TT604	Phạm Thị Hà	26/11/1995	Nữ	GV	Toán	2	Hữu Hòa		61
19	TT605	Nguyễn Thanh Hải	27/10/1999	Nữ	GV	Toán	2	Hữu Hòa		73
20	TT606	Nguyễn Thị Hậu	22/02/1995	Nữ	GV	Toán	2	Hữu Hòa		67
21	TT607	Bùi Thanh Huyền	15/11/2002	Nữ	GV	Toán	2	Hữu Hòa		Bỏ thi
22	TT608	Lê Thị Thu Hường	18/01/1996	Nữ	GV	Toán	2	Hữu Hòa		65
23	TT609	Nguyễn Ngọc Khánh	08/02/1994	Nữ	GV	Toán	2	Hữu Hòa		58
24	TT610	Nguyễn Minh Khuê	19/06/2001	Nữ	GV	Toán	2	Hữu Hòa		Bỏ thi

Trưởng Ban phách

Phạm Thị Vân Anh

Ban Giám sát

Lương Thị Thúy Hà

Thư ký HĐTD

Nguyễn Thùy Linh

Chủ tịch HĐTD

Nguyễn Xuân Phong

UBND HUYỆN THANH TRÌ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2024

Phòng thi: 27
Ngày thi: 15/02/2025

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH

(Kèm theo Thông báo số...46../TB-HĐTD ngày 20/02/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục năm 2024)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CDNN đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên (ghi tắt)	Điểm chuyên ngành
1	TT611	Nguyễn Thị Minh Phương	12/06/1996	Nữ	GV	Toán	2	Hữu Hòa		38
2	TT612	Nguyễn Thị Quỳnh	19/01/1996	Nữ	GV	Toán	2	Hữu Hòa		57
3	TT613	Nguyễn Thúy Quỳnh	25/02/2000	Nữ	GV	Toán	2	Hữu Hòa		57
4	TT614	Giang Văn Toàn	17/02/1991	Nam	GV	Toán	2	Hữu Hòa		73
5	TT615	Cao Thị Thanh Tuyền	13/01/1996	Nữ	GV	Toán	2	Hữu Hòa		Bỏ thi
6	TT616	Nguyễn Thu Thúy	15/12/1991	Nữ	GV	Toán	2	Hữu Hòa		57
7	TT617	Nguyễn Mai Anh Thư	01/07/2001	Nữ	GV	Toán	2	Hữu Hòa		62
8	TT618	Nguyễn Tuấn Trung	07/06/1996	Nam	GV	Toán	2	Hữu Hòa		Bỏ thi
9	TT619	Nguyễn Duy Anh	20/09/2000	Nam	GV	Toán	2	Liên Ninh		59
10	TT620	Nguyễn Thị Minh Anh	02/03/2000	Nữ	GV	Toán	2	Liên Ninh		Bỏ thi
11	TT621	Nguyễn Thị Vân Anh	31/08/2000	Nữ	GV	Toán	2	Liên Ninh		64
12	TT622	Vũ Thị Tú Anh	22/11/1999	Nữ	GV	Toán	2	Liên Ninh		60
13	TT623	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	10/11/2002	Nữ	GV	Toán	2	Liên Ninh		53
14	TT624	Nguyễn Mạnh Cường	05/12/1996	Nam	GV	Toán	2	Liên Ninh		Bỏ thi
15	TT625	Nguyễn Xuân Dung	18/03/1997	Nữ	GV	Toán	2	Liên Ninh		72
16	TT626	Trần Thanh Dung	16/05/2000	Nữ	GV	Toán	2	Liên Ninh		64
17	TT627	Trần Thị Dung	16/07/1997	Nữ	GV	Toán	2	Liên Ninh		64
18	TT628	Nguyễn Thị Thu Hà	11/02/1997	Nữ	GV	Toán	2	Liên Ninh		62
19	TT629	Nguyễn Thị Ngọc Hào	14/10/1995	Nữ	GV	Toán	2	Liên Ninh		55
20	TT630	Tạ Ngọc Huyền	12/06/2002	Nữ	GV	Toán	2	Liên Ninh		69
21	TT631	Vũ Thu Hương	11/02/1999	Nữ	GV	Toán	2	Liên Ninh		80
22	TT632	Đinh Thị Diệu Linh	29/04/1997	Nữ	GV	Toán	2	Liên Ninh		66
23	TT633	Trần Thị Loan	18/01/1999	Nữ	GV	Toán	2	Liên Ninh		Bỏ thi
24	TT634	Nguyễn Thị Mai	28/07/1994	Nữ	GV	Toán	2	Liên Ninh		51

Trưởng Ban phách

Phạm Thị Vân Anh

Ban Giám sát

Lương Thị Thúy Hà

Thư ký HĐTD

Nguyễn Thùy Linh

Chủ tịch HĐTD

Nguyễn Xuân Phong

UBND HUYỆN THANH TRÌ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2024

Phòng thi: 28
Ngày thi: 15/02/2025

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH

(Kèm theo Thông báo số 46 /TB-HĐTD ngày 20/02 /2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục năm 2024)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CDNN đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên (ghi tắt)	Điểm chuyên ngành
1	TT635	Trần Thị Mận	14/06/1989	Nữ	GV	Toán	2	Liên Ninh		67
2	TT636	Nguyễn Thị Nhật Minh	16/04/1997	Nữ	GV	Toán	2	Liên Ninh		54
3	TT637	Bùi Thị Kim Ngân	22/12/1997	Nữ	GV	Toán	2	Liên Ninh		57
4	TT638	Nguyễn Ngọc Thảo Ngân	03/09/1998	Nữ	GV	Toán	2	Liên Ninh		63
5	TT639	Nguyễn Thị Thu Ngân	15/09/1998	Nữ	GV	Toán	2	Liên Ninh		59
6	TT640	Phạm Thị Thu Ngân	04/03/1999	Nữ	GV	Toán	2	Liên Ninh		60
7	TT641	Phạm Minh Phương	28/06/1997	Nữ	GV	Toán	2	Liên Ninh		62
8	TT642	Đặng Minh Tú	16/02/2002	Nữ	GV	Toán	2	Liên Ninh		75
9	TT643	Nguyễn Phương Thảo	11/08/2002	Nữ	GV	Toán	2	Liên Ninh		77.5
10	TT644	Dương Thu Trang	23/08/2002	Nữ	GV	Toán	2	Liên Ninh		53
11	TT645	Đào Thị Huyền Trang	28/09/1994	Nữ	GV	Toán	2	Liên Ninh		57.5
12	TT646	Lý Trần Phương Trang	24/08/2000	Nữ	GV	Toán	2	Liên Ninh		66
13	TT647	Nguyễn Thị Huyền Trang	24/10/1989	Nữ	GV	Toán	2	Liên Ninh		56
14	TT648	Nhân Thị Hải Yến	30/09/2000	Nữ	GV	Toán	2	Liên Ninh		54.5
15	TT649	Hà Lan Anh	16/08/1995	Nữ	GV	Toán	2	Tả Thanh Oai		56
16	TT650	Quyền Thị Huệ Anh	23/02/1997	Nữ	GV	Toán	2	Tả Thanh Oai		54
17	TT651	Nguyễn Thị Minh Hằng	17/12/2000	Nữ	GV	Toán	2	Tả Thanh Oai		68
18	TT652	Nguyễn Thị Minh Hiếu	06/08/2001	Nữ	GV	Toán	2	Tả Thanh Oai		63
19	TT653	Nguyễn Thị Thu Hoàn	08/09/2000	Nữ	GV	Toán	2	Tả Thanh Oai		52
20	TT654	Nguyễn Khánh Linh	30/8/1998	Nữ	GV	Toán	2	Tả Thanh Oai		55
21	TT655	Nguyễn Hồng Nga	11/08/2002	Nữ	GV	Toán	2	Tả Thanh Oai		48
22	TT656	Đỗ Thị Kiều Ngân	21/12/2001	Nữ	GV	Toán	2	Tả Thanh Oai		61
23	TT657	Lê Thị Nguyệt	17/04/1998	Nữ	GV	Toán	2	Tả Thanh Oai		51
24	TT658	Đôn Yến Nhi	29/10/1996	Nữ	GV	Toán	2	Tả Thanh Oai		74

Trưởng Ban phách

Phạm Thị Vân Anh

Ban Giám sát

Lương Thị Thúy Hà

Thư ký HĐTD

Nguyễn Thùy Linh

Chủ tịch HĐTD

Nguyễn Xuân Phong

UBND HUYỆN THANH TRÌ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2024

Phòng thi: 29
Ngày thi: 15/02/2025

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH

(Kèm theo Thông báo số...46.../TB-HĐTD ngày 20/02/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục năm 2024)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CDNN đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên (ghi tắt)	Điểm chuyên ngành
1	TT659	Nguyễn Thị Phương	12/05/1999	Nữ	GV	Toán	2	Tả Thanh Oai		64
2	TT660	Nguyễn Thị Như Quỳnh	24/05/1997	Nữ	GV	Toán	2	Tả Thanh Oai		53
3	TT661	Vũ Mạnh Tiến	28/11/1996	Nam	GV	Toán	2	Tả Thanh Oai		77
4	TT662	Lại Văn Tôn	11/04/1994	Nam	GV	Toán	2	Tả Thanh Oai		43
5	TT663	Phạm Thị Thảo	26/11/2002	Nữ	GV	Toán	2	Tả Thanh Oai		54
6	TT664	Nguyễn Thị Thơ	17/05/1987	Nữ	GV	Toán	2	Tả Thanh Oai		52
7	TT665	Nguyễn Thị Thu Trang	25/07/1998	Nữ	GV	Toán	2	Tả Thanh Oai		54
8	TT666	Nguyễn Thị Vinh	19/09/1989	Nữ	GV	Toán	2	Tả Thanh Oai		53
9	TT667	Vũ Thị Xoan	23/03/1994	Nữ	GV	Toán	2	Tả Thanh Oai		50
10	TT668	Nguyễn Thị Lan Anh	24/11/1998	Nữ	GV	Toán	2	Tam Hiệp		54
11	TT669	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	17/10/2002	Nữ	GV	Toán	2	Tam Hiệp		50
12	TT670	Nguyễn Hà Chi	08/09/2001	Nữ	GV	Toán	2	Tam Hiệp		54
13	TT671	Nguyễn Bảo Chung	03/10/1998	Nữ	GV	Toán	2	Tam Hiệp		67
14	TT672	Đỗ Phan Thành Đạt	03/03/2001	Nam	GV	Toán	2	Tam Hiệp		44
15	TT673	Nguyễn Hoàng Hà	14/12/2002	Nam	GV	Toán	2	Tam Hiệp		Bỏ thi
16	TT674	Nguyễn Thị Thu Hà	05/05/1997	Nữ	GV	Toán	2	Tam Hiệp		50
17	TT675	Đinh Thị Hồng Hạnh	26/08/2002	Nữ	GV	Toán	2	Tam Hiệp		50
18	TT676	Dương Thu Hằng	27/10/1991	Nữ	GV	Toán	2	Tam Hiệp		57
19	TT677	Lê Minh Hằng	27/02/1998	Nữ	GV	Toán	2	Tam Hiệp		68
20	TT678	Ngô Mỹ Linh	06/08/1997	Nữ	GV	Toán	2	Tam Hiệp		58
21	TT679	Vũ Thị Na	12/03/1988	Nữ	GV	Toán	2	Tam Hiệp		52
22	TT680	Phạm Thị Quỳnh Nga	31/12/1991	Nữ	GV	Toán	2	Tam Hiệp		50
23	TT681	Trương Đình Thái	18/12/1998	Nam	GV	Toán	2	Tam Hiệp		40
24	TT682	Lê Minh Thành	14/09/1997	Nam	GV	Toán	2	Tam Hiệp		70

Trưởng Ban phách

Phạm Thị Vân Anh

Ban Giám sát

Lương Thị Thúy Hà

Thư ký HĐTD

Nguyễn Thùy Linh

Chủ tịch HĐTD

Nguyễn Xuân Phong

UBND HUYỆN THANH TRÌ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2024

Phòng thi: 30
Ngày thi: 15/02/2025

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH

(Kèm theo Thông báo số...46.../TB-HĐTD ngày 10/02/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục năm 2024)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CDNN đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên (ghi tắt)	Điểm chuyên ngành
1	TT683	Dương Thị Phương Thảo	30/11/2000	Nữ	GV	Toán	2	Tam Hiệp		50
2	TT684	An Thị Thu Thủy	20/12/1995	Nữ	GV	Toán	2	Tam Hiệp		65
3	TT685	Nguyễn Thị Phương Anh	06/01/1998	Nữ	GV	Toán	2	thị trấn Văn Điển		Bỏ thi
4	TT686	Đào Thị Hải Hà	11/03/2002	Nữ	GV	Toán	2	thị trấn Văn Điển		Bỏ thi
5	TT687	Nguyễn Thu Hà	30/11/2000	Nữ	GV	Toán	2	thị trấn Văn Điển		Bỏ thi
6	TT688	Vũ Việt Hà	25/03/1996	Nữ	GV	Toán	2	thị trấn Văn Điển		71
7	TT689	Ngô Xuân Hoa	11/12/1990	Nữ	GV	Toán	2	thị trấn Văn Điển		Bỏ thi
8	TT690	Nguyễn Thị Khuyên	30/12/1995	Nữ	GV	Toán	2	thị trấn Văn Điển		64
9	TT691	Đoàn Nhật Linh	27/05/2002	Nữ	GV	Toán	2	thị trấn Văn Điển		65
10	TT692	Lã Cẩm Nhung	15/11/1997	Nữ	GV	Toán	2	thị trấn Văn Điển		71
11	TT693	Đàm Mạnh Tiến	08/05/1995	Nam	GV	Toán	2	Thị trấn Văn Điển		66
12	TT694	Đặng Hoàng Tuấn	16/12/1996	Nam	GV	Toán	2	thị trấn Văn Điển		69
13	TT695	Đoàn Thu Thủy	23/04/1995	Nữ	GV	Toán	2	thị trấn Văn Điển		58
14	TT696	Đặng Thu Trang	14/10/2000	Nữ	GV	Toán	2	thị trấn Văn Điển		75
15	TT697	Hoàng Hà Trang	31/01/2000	Nữ	GV	Toán	2	thị trấn Văn Điển		69
16	TT698	Nguyễn Tuấn Việt	03/11/2001	Nam	GV	Toán	2	thị trấn Văn Điển		65
17	TT699	Nguyễn Đình Vũ	08/01/2001	Nam	GV	Toán	2	thị trấn Văn Điển		Bỏ thi
18	TT700	Nguyễn Thảo Vy	03/08/2002	Nữ	GV	Toán	2	thị trấn Văn Điển		56
19	TT701	Nguyễn Thị Hải Anh	10/03/1994	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc		75.5
20	TT702	Phan Hà Anh	20/10/2001	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc		53.5
21	TT703	Nguyễn Ngọc Ánh	04/02/1999	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc		76
22	TT704	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	25/11/1999	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc		64
23	TT705	Phạm Tiến Cường	21/01/1995	Nam	GV	Toán	2	Vạn Phúc		80
24	TT706	Nguyễn Thị Hải Diệp	11/12/1998	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc		72

Trưởng Ban phách

Phạm Thị Vân Anh

Ban Giám sát

Lương Thị Thúy Hà

Thư ký HĐTD

Nguyễn Thùy Linh

Chủ tịch HĐTD

Nguyễn Xuân Phong

UBND HUYỆN THANH TRÌ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2024

Phòng thi: 31
Ngày thi: 15/02/2025

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH

(Kèm theo Thông báo số...46.../TB-HĐTD ngày 20/02/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục năm 2024)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CDNN đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên (ghi tắt)	Điểm chuyên ngành
1	TT707	Nguyễn Huy Du	20/06/2000	Nam	GV	Toán	2	Vạn Phúc		53
2	TT708	Kim Thị Dung	07/09/1999	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc		59
3	TT709	Trần Khánh Dương	21/09/2002	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc		54
4	TT710	Đặng Thị Thu Hà	15/08/1994	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc		50
5	TT711	Đào Thị Hải	24/07/1991	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc		48
6	TT712	Ngô Hồng Hạnh	02/12/1995	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc		Bỏ thi
7	TT713	Vũ Minh Hiếu	10/06/2001	Nam	GV	Toán	2	Vạn Phúc		Bỏ thi
8	TT714	Nguyễn Phương Hoa	26/05/1994	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc		49
9	TT715	Nguyễn Thị Hòa	25/12/1999	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc	CBB	54
10	TT716	Đinh Thị Ánh Hồng	30/11/2002	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc		66
11	TT717	Nguyễn Thị Hồng	21/05/1994	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc		51
12	TT718	Đinh Thị Thu Huyền	15/01/2002	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc		40.5
13	TT719	Nguyễn Thị Huyền	15/10/1997	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc		58
14	TT720	Nguyễn Thị Thu Hương	13/03/1997	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc		67
15	TT721	Chữ Thị Hương Ly	13/09/2000	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc		63
16	TT722	Đỗ Thị Thuý Nga	28/10/1999	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc		74
17	TT723	Nguyễn Thị Ngọc	03/08/1995	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc		50
18	TT724	Nguyễn Thị Bích Ngọc	12/04/1996	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc		52
19	TT725	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	21/10/2002	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc		48
20	TT726	Đặng Thị Hồng Nhung	19/11/1999	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc		64
21	TT727	Phạm Thị Tuyết Nhung	20/11/1992	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc		58
22	TT728	Tạ Thị Nhung	10/03/2001	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc		62
23	TT729	Đặng Thị Kiều Oanh	14/08/1995	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc		64
24	TT730	Lê Thị Kim Oanh	02/09/1995	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc		62

Trưởng Ban phách

Phạm Thị Vân Anh

Ban Giám sát

Lương Thị Thuý Hà

Thư ký HĐTD

Nguyễn Thùy Linh

Chủ tịch HĐTD



Nguyễn Xuân Phong

UBND HUYỆN THANH TRÌ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2024

Phòng thi: 32
Ngày thi: 15/02/2025

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH

(Kèm theo Thông báo số...46.../TB-HĐTD ngày 20/02/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục năm 2024)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CDNN đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên (ghi tắt)	Điểm chuyên ngành
1	TT731	Trần Thị Phương	21/02/1995	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc		60
2	TT732	Nguyễn Tuấn Tú	16/08/1998	Nam	GV	Toán	2	Vạn Phúc		59
3	TT733	Vũ Thị Phương Thanh	04/05/1994	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc		63
4	TT734	Đặng Thị Thao	05/08/1990	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc		73
5	TT735	Phạm Thị Phương Thu	14/12/1998	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc		58
6	TT736	Vũ Thị Thuý	06/01/1988	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc		59
7	TT737	Dương Minh Thùy	30/06/1998	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc		58
8	TT738	Đào Thị Huyền Trang	23/09/1995	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc		Bỏ thi
9	TT739	Kim Thùy Trang	05/05/2002	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc		55
10	TT740	Nguyễn Thị Thu Uyên	09/11/2002	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc		67
11	TT741	Đào Thị Minh Xuân	04/02/2002	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc		60
12	TT742	Nguyễn Thu Yên	01/04/2002	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc		Bỏ thi
13	TT743	Vũ Thị An	03/07/1996	Nữ	GV	Toán	2	Yên Mỹ		78.5
14	TT744	Phạm Ngọc Anh	03/12/2002	Nữ	GV	Toán	2	Yên Mỹ		74.5
15	TT745	Nguyễn Văn Đức	10/05/1996	Nam	GV	Toán	2	Yên Mỹ		48
16	TT746	Đặng Bảo Huy	18/01/1997	Nam	GV	Toán	2	Yên Mỹ		38
17	TT747	Lê Văn Khánh	04/06/1997	Nam	GV	Toán	2	Yên Mỹ		44
18	TT748	Hoàng Bích Ngọc	23/09/1990	Nữ	GV	Toán	2	Yên Mỹ		53
19	TT749	Chữ Thị Trang Nhung	04/07/2001	Nữ	GV	Toán	2	Yên Mỹ		63
20	TT750	Nguyễn Thị Minh Tâm	11/05/1997	Nữ	GV	Toán	2	Yên Mỹ		44
21	TT751	Nguyễn Thị Tuyết	04/01/1987	Nữ	GV	Toán	2	Yên Mỹ	CTB	53
22	TT752	Lê Thị Phương Thảo	24/08/1989	Nữ	GV	Toán	2	Yên Mỹ		54
23	TT753	Đỗ Thị Trang	23/08/2001	Nữ	GV	Toán	2	Yên Mỹ		51
24	TT754	Trần Thị Thanh Trúc	13/09/2002	Nữ	GV	Toán	2	Yên Mỹ		56

Trưởng Ban phách

Phạm Thị Vân Anh

Ban Giám sát

Lương Thị Thuý Hà

Thư ký HĐTD

Nguyễn Thùy Linh

Chủ tịch HĐTD



Nguyễn Xuân Phong

UBND HUYỆN THANH TRÌ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2024

Phòng thi: 33
Ngày thi: 15/02/2025

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH

(Kèm theo Thông báo số...46.../TB-HĐTD ngày 20/02/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục năm 2024)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CDNN đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên (ghi tắt)	Điểm chuyên ngành
1	TT755	Nguyễn Thị Mai Hương	03/05/1999	Nữ	GV	Văn	2	Chu Văn An	CBB	55
2	TT756	Chữ Minh Kiều	12/10/1999	Nữ	GV	Văn	2	Chu Văn An	CTB	70
3	TT757	Phạm Xuân Lâm	13/07/2002	Nam	GV	Văn	2	Chu Văn An		63
4	TT758	Nguyễn Khánh Ly	26/12/2002	Nữ	GV	Văn	2	Chu Văn An		68
5	TT759	Vũ Cẩm Tú	31/08/2001	Nữ	GV	Văn	2	Chu Văn An		84
6	TT760	Nguyễn Thị Thanh Thúy	15/07/1996	Nữ	GV	Văn	2	Chu Văn An		86
7	TT761	Bùi Thiên Trang	08/11/1996	Nữ	GV	Văn	2	Chu Văn An		85
8	TT762	Lê Minh Anh	09/04/2000	Nữ	GV	Văn	2	Hữu Hòa		70
9	TT763	Nguyễn Hải Anh	29/07/2002	Nữ	GV	Văn	2	Hữu Hòa		85
10	TT764	Nguyễn Thị Minh Bích	20/09/1998	Nữ	GV	Văn	2	Hữu Hòa	CTB	76
11	TT765	Hoàng Thu Hà	15/08/2002	Nữ	GV	Văn	2	Hữu Hòa		75
12	TT766	Nguyễn Thu Hà	24/09/1997	Nữ	GV	Văn	2	Hữu Hòa		68
13	TT767	Nguyễn Ngọc Hoa	26/02/2001	Nữ	GV	Văn	2	Hữu Hòa		68
14	TT768	Hoàng Thị Hoài	05/10/2001	Nữ	GV	Văn	2	Hữu Hòa	DTTS	69
15	TT769	Lê Quang Minh Khánh	01/11/2001	Nữ	GV	Văn	2	Hữu Hòa		75
16	TT770	Lê Thị Ngọc Linh	14/02/1996	Nữ	GV	Văn	2	Hữu Hòa		70
17	TT771	Nguyễn Thị Ngọc Loan	08/11/2000	Nữ	GV	Văn	2	Hữu Hòa		68
18	TT772	Nguyễn Bích Ngọc	11/10/1993	Nữ	GV	Văn	2	Hữu Hòa		66
19	TT773	Phạm Thị Kim Phượng	18/10/1986	Nữ	GV	Văn	2	Hữu Hòa		72
20	TT774	Nguyễn Phương Thảo	21/10/2002	Nữ	GV	Văn	2	Hữu Hòa		62
21	TT775	Nguyễn Thanh Vi	08/06/2002	Nữ	GV	Văn	2	Hữu Hòa		85
22	TT776	Bùi Thị Hào	10/07/1996	Nữ	GV	Văn	2	Liên Ninh		80
23	TT777	Nguyễn Hà Minh Hằng	22/06/2002	Nữ	GV	Văn	2	Liên Ninh		75
24	TT778	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	25/02/1997	Nữ	GV	Văn	2	Liên Ninh		80

Trưởng Ban phách

Phạm Thị Vân Anh

Ban Giám sát

Lương Thị Thúy Hà

Thư ký HĐTD

Nguyễn Thùy Linh

Chủ tịch HĐTD



Nguyễn Xuân Phong

UBND HUYỆN THANH TRÌ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2024

Phòng thi: 34
Ngày thi: 15/02/2025

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH

(Kèm theo Thông báo số...46.../TB-HĐTD ngày 20/02/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục năm 2024)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CDNN đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên (ghi tắt)	Điểm chuyên ngành
1	TT779	Nguyễn Lan Hương	14/11/1987	Nữ	GV	Văn	2	Liên Ninh		Bỏ thi
2	TT780	Dương Thị Phương Lan	18/07/1991	Nữ	GV	Văn	2	Liên Ninh		Bỏ thi
3	TT781	Nguyễn Thị Nga	09/07/1992	Nữ	GV	Văn	2	Liên Ninh		75
4	TT782	Nguyễn Thuý Nga	30/05/2002	Nữ	GV	Văn	2	Liên Ninh		81
5	TT783	Đỗ Thị Quế	18/09/2002	Nữ	GV	Văn	2	Liên Ninh		75
6	TT784	Nguyễn Phương Thảo	18/12/2002	Nữ	GV	Văn	2	Liên Ninh		69
7	TT785	Nguyễn Thanh Thư	15/12/2000	Nữ	GV	Văn	2	Liên Ninh		76
8	TT786	Trần Thu Trang	19/03/2001	Nữ	GV	Văn	2	Liên Ninh		79
9	TT787	Phạm Thị Kim Yến	26/07/1991	Nữ	GV	Văn	2	Liên Ninh		75
10	TT788	Nguyễn Phương Anh	04/09/2001	Nữ	GV	Văn	2	Ngọc Hồi		82
11	TT789	Đỗ Thị Linh	01/05/1998	Nữ	GV	Văn	2	Ngọc Hồi		78
12	TT790	Trần Thị Vân Anh	08/02/2000	Nữ	GV	Văn	2	Ngũ Hiệp		82
13	TT791	Ngô Thùy Dung	24/05/2000	Nữ	GV	Văn	2	Ngũ Hiệp		80
14	TT792	Nguyễn Thị Hà	12/10/1999	Nữ	GV	Văn	2	Ngũ Hiệp		64
15	TT793	Phạm Thúy Hiền	26/10/2002	Nữ	GV	Văn	2	Ngũ Hiệp		70
16	TT794	Đỗ Minh Hiếu	24/11/2002	Nam	GV	Văn	2	Ngũ Hiệp		85
17	TT795	Phan Khánh Huyền	28/12/1997	Nữ	GV	Văn	2	Ngũ Hiệp		80
18	TT796	Nguyễn Khánh Linh	01/04/2000	Nữ	GV	Văn	2	Ngũ Hiệp		75
19	TT797	Tào Thị Ngà	13/02/1996	Nữ	GV	Văn	2	Ngũ Hiệp		75
20	TT798	Lê Quỳnh Phương	02/07/2002	Nữ	GV	Văn	2	Ngũ Hiệp		85
21	TT799	Doãn Nguyễn Thủy Tiên	04/09/2002	Nữ	GV	Văn	2	Ngũ Hiệp		78
22	TT800	Phạm Văn Tuấn	22/01/1995	Nam	GV	Văn	2	Ngũ Hiệp		77
23	TT801	Trần Thị Thùy	22/05/1988	Nữ	GV	Văn	2	Ngũ Hiệp		80
24	TT802	Bùi Thị Trang	27/10/1994	Nữ	GV	Văn	2	Ngũ Hiệp		75

Trưởng Ban phách

Phạm Thị Vân Anh

Ban Giám sát

Lương Thị Thúy Hà

Thư ký HĐTD

Nguyễn Thùy Linh

Chủ tịch HĐTD

Nguyễn Xuân Phong

UBND HUYỆN THANH TRÌ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2024

Phòng thi: 35
Ngày thi: 15/02/2025

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH

(Kèm theo Thông báo số...46.../TB-HĐTD ngày 20/02/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục năm 2024)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	CDNN đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên (ghi tắt)	Điểm chuyên ngành
1	TT803	Nguyễn Thị Huyền Vi	27/08/2000	Nữ	GV	Văn	2	Ngũ Hiệp		75
2	TT804	Lê Chí Công	22/12/2001	Nam	GV	Văn	2	Tà Thanh Oai		76
3	TT805	Nguyễn Thúy Hằng	19/10/2002	Nữ	GV	Văn	2	Tà Thanh Oai		78
4	TT806	Nguyễn Phương Linh	22/12/2000	Nữ	GV	Văn	2	Tà Thanh Oai		82
5	TT807	Nguyễn Huyền My	24/08/2002	Nữ	GV	Văn	2	Tà Thanh Oai		50
6	TT808	Trịnh Hoài Thu	05/10/1993	Nữ	GV	Văn	2	Tà Thanh Oai		75
7	TT809	Lê Nhật Anh	09/09/1998	Nữ	GV	Văn	2	Tân Triều		68
8	TT810	Trịnh Nữ Kiều Anh	31/01/2001	Nữ	GV	Văn	2	Tân Triều		82
9	TT811	Nghiêm Thu Hằng	21/12/1995	Nữ	GV	Văn	2	Tân Triều		Bỏ thi
10	TT812	Trương Thị Hiền	18/10/1984	Nữ	GV	Văn	2	Tân Triều		80
11	TT813	Lê Diệp Tú	21/02/1996	Nữ	GV	Văn	2	Tân Triều		80
12	TT814	Tạ Thị Hà Trang	24/01/2002	Nữ	GV	Văn	2	Tân Triều		Bỏ thi
13	TT815	Lê Cẩm Vân	14/12/1999	Nữ	GV	Văn	2	Tân Triều		78
14	TT816	Đỗ Thị Minh Huệ	18/01/1986	Nữ	GV	Văn	2	thị trấn Văn Điển		77
15	TT817	Nguyễn Thị Trâm	05/09/1996	Nữ	GV	Văn	2	thị trấn Văn Điển		72
16	TT818	Vũ Hải Yến	20/04/2001	Nữ	GV	Văn	2	thị trấn Văn Điển		Bỏ thi
17	TT819	Đặng Thuý Linh	26/06/1993	Nữ	GV	Văn	2	Vạn Phúc		78
18	TT820	Lê Trần Mai Linh	25/02/2001	Nữ	GV	Văn	2	Vạn Phúc		74
19	TT821	Nguyễn Thị Trang Thơ	07/03/1999	Nữ	GV	Văn	2	Vạn Phúc		70
20	TT822	Kiều Thị Biên	15/06/1991	Nữ	GV	Văn	2	Yên Mỹ		62
21	TT823	Chu Thị Duyên	13/11/2001	Nữ	GV	Văn	2	Yên Mỹ		70
22	TT824	Phạm Thị Thu Hương	01/01/1990	Nữ	GV	Văn	2	Yên Mỹ	CTB	65
23	TT825	Trương Nhật Linh	18/09/2001	Nữ	GV	Văn	2	Yên Mỹ		68
24	TT826	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	12/06/1992	Nữ	GV	Văn	2	Yên Mỹ		68

Trưởng Ban phách

Phạm Thị Vân Anh

Ban Giám sát

Lương Thị Thúy Hà

Thư ký HĐTD

Nguyễn Thùy Linh

Chủ tịch HĐTD

Nguyễn Xuân Phong